

Tìm Hiểu Về Đạo Tin Lành

Như Phong sưu tập

Mục Lục

Khái Quát Về Đạo Tin Lành	1
Tin Lành	3
Phong Trào Tin Lành	12
Đạo Tin Lành khác với Hồi Giáo và Do Thái Giáo như thế nào? .	22
Đạo Tin Lành khác với Công Giáo La Mã	25
Đạo Tin Lành khác với các tôn giáo Á Đông như thế nào?	27
Giáo Lý Tin Lành: Sự Tái Sinh	29
Có phải theo đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà?	37
Tin Lành tại Việt Nam	41
Tin Lành Việt Nam và Thần Linh Sự Sống	45

Khái Quát Về Đạo Tin Lành

Module by: [Ha Le](#).

Sự ra đời đạo Tin lành

Sự phân liệt lần thứ hai của đạo Kitô vào đầu thế kỷ XVI dẫn đến sự ra đời của đạo Tin lành. Cuộc cải cách này gắn liền với tên tuổi hai đại biểu là Máctin Luthơ (1483 – 1546) và Giăng Canvanh (1509 – 1546).

Thế kỷ XVI là thế kỷ mở đầu cho các cuộc cách mạng tư sản châu Âu. Máctin Luthơ chịu ảnh hưởng của tư tưởng tự do tư sản, phản kháng lại những quy định khắc nghiệt của Công giáo. Ông thừa nhận Thánh kinh nhưng phủ nhận truyền thống của nhà thờ, bãi bỏ những nghi lễ phiền toái, cải cách lại ngày phục sinh của chúa, chủ trương cho phép các mục sư lấy vợ... Những tư

trường cải cách này đã dẫn tới xung đột gay gắt quyết liệt với Toà thánh Vaticăng và dẫn đến việc ra đời một tôn giáo mới : đạo Tin Lành.

Nói chung về nội dung cơ bản của đạo Tin lành vẫn giữ nguyên như Công giáo nhưng về luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo và cơ cấu tổ chức Giáo hội có nhiều thay đổi, ảnh hưởng khá đậm nét tư tưởng dân chủ tư sản, nhấn mạnh ý chí cá nhân.

Giáo lý cơ bản của đạo Tin lành

- Đạo Tin lành đề cao vị trí của kinh thánh, coi đó là chuẩn mực căn bản duy nhất của đức tin và sự hành đạo. Lấy kinh thánh làm giáo lý nhưng đạo Tin lành chỉ công nhận 36 trong tổng số 46 cuốn Cựu ước. Khác với Công giáo, đạo Tin lành không coi Kinh thánh là cuốn sách chỉ có một số người (giáo sĩ) được quyền kê cứu, giảng giải mà tín đồ, giáo sĩ đạo Tin lành đều có quyền sử dụng, nói và làm theo Kinh thánh.

- Đạo Tin lành tin rằng Đức mẹ Maria sinh ra Chúa Giêsu một cách mầu nhiệm nhưng xem bà không phải là mẹ Thiên chúa và chỉ đồng trinh cho đến khi sinh ra Chúa. Tin có thiên sứ, các thánh tông đồ, các thánh tử vì đạo và các thánh khác nhưng không sùng bái và thờ lạy họ như trong Công giáo. Tin có Thiên đàng và Địa ngục nhưng không coi trọng đến mức dùng nó làm công cụ để khuyến khích và răn đe, trừng phạt con người.

Nghi lễ của đạo Tin lành

- Nghi lễ đạo Tin lành khá đơn giản. Đạo không thờ tranh ảnh, hình tượng cũng như di vật. Thánh ca trở thành phương tiện diễn đạt hàng đầu. Tín đồ đạo Tin lành chỉ thừa nhận hai bí tích rửa tội và thánh thể song quan niệm và cách tiến hành nghi lễ đó cũng có nhiều nội dung khác với Công giáo.

- Tín đồ Tin lành xưng tội trực tiếp với Thiên Chúa (Công giáo phải thông qua Linh mục. Khi xưng tội, cầu nguyện tín đồ có thể ở nhà thờ, trước đám đông để sám hối, nói lên ý nguyện một cách công khai.

Tổ chức của đạo Tin lành

- Đạo Tin lành không lập Giáo hội duy nhất mang tính phổ quát cho toàn đạo mà xây dựng các giáo hội riêng rẽ, độc lập với các hình thức khác nhau tùy theo hệ phái và từng quốc gia. Nhà thờ đạo Tin lành thường có cấu trúc hiện đại nhưng bài trí đơn giản.

- Giáo sĩ đạo Tin lành có hai chức Mục sư và Truyền đạo (Giảng sư). Các giáo sĩ vẫn có gia đình bình thường nhưng họ phải chịu sự kiểm soát của các tín đồ, không có thần quyền và vai trò tuyệt đối đối với các tín đồ.

- Do nghi lễ đơn giản, những tín đồ Tin lành ít bị gò bó vào nghi thức, họ có khả năng “giao thiệp với Chúa”, mặt khác đạo Tin lành quan tâm đến các vấn đề của cuộc sống hàng ngày như khuyên dạy con người sống văn minh, từ bỏ những hủ tục (trong ma chay, cưới xin, cúng lễ...),

quy định những điều cấm kỵ như không quan hệ nam nữ bất chính, không có vợ bé, không cờ bạc rượu chè, ma túy, đánh chửi nhau... và vì thế đạo Tin lành dễ lôi kéo quần chúng theo đạo.

- Đạo Tin lành có một đặc điểm là không chấp nhận điều gì trái với Kinh thánh, không cho tín đồ thờ cúng tổ tiên, các lễ hội... là cái bị coi là khác điều chúa dạy. Vì lẽ đó những thành viên của nhiều dân tộc theo đạo Tin lành bị buộc phải từ bỏ tôn giáo, văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Nguồn: <http://cnx.org/content/m27724/latest/>



Tin Lành

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Cải cách Kháng Cách



Lịch sử



thuật từ Kháng Cách, bao hàm nhiều ý nghĩa khác nhau, được dùng để chỉ Cơ Đốc giáo phương Tây không công nhận thẩm quyền của Giáo hoàng.^[2]

Trong ý nghĩa rộng lớn hơn, tên gọi Kháng Cách dùng để chỉ các giáo hội khác nhau, tách khỏi Công giáo do chịu ảnh hưởng của [Martin Luther](#) và [John Calvin](#), người lãnh đạo một cuộc cải cách tôn giáo khác tại [Geneve](#), [Thụy Sĩ](#), cũng là người khởi xướng phong trào Calvinist. Xuất hiện một nhóm khác trong thời kỳ cải cách, thường được gọi là cải cách cực đoan. Trong khi đó nhiều nhóm tôn giáo tách khỏi Công giáo cũng được gán cho nhãn hiệu Kháng Cách dù chính họ cũng phủ nhận mọi liên hệ với Luther, Calvin hay với Công giáo.

Mục lục

[1 Lịch sử](#)

[2 Thần học căn bản](#)

[3 Những phong trào ảnh hưởng đến Kháng Cách](#)

- [3.1 Phong trào Giám lý](#)
- [3.2 Phong trào Tin Lành](#)
- [3.3 Phong trào Ngũ Tuần](#)
- [3.4 Phong trào Tự do](#)
- [3.5 Phong trào Nền tảng](#)
- [3.6 Phong trào Tin Lành Hiện đại](#)

[4 Các giáo phái Kháng Cách](#)

[5 Kháng Cách tại Việt Nam](#)

[6 Xem thêm](#)

[7 Chú thích](#)

[8 Liên kết ngoài](#)

- [8.1 Ủng hộ](#)
- [8.2 Phê phán](#)
- [8.3 Ảnh hưởng](#)

Lịch sử



[Martin Luther](#)

Phong trào cải cách bùng nổ đột ngột tại nhiều nơi ở [Âu Châu](#), nhưng tìm thấy sức mạnh của mình tại [Đức](#), nơi cuộc cải cách đã gây ra sự phân hoá trầm trọng giữa các vương hầu đang cai trị các phần lãnh thổ nước này. Tuy nhiên, nguyên nhân của sự bùng nổ này có thể giải thích bởi các biến động xảy ra trong suốt hai thế kỷ trước đó tại [Tây Âu](#).

Mầm mống của sự bất ổn âm ỉ bên trong giáo hội và đế quốc được đẩy lên đỉnh điểm khi xảy ra việc dời ngai giáo hoàng về [Avignon, Pháp \(1308-1378\)](#) và sự tranh chấp giáo quyền giữa hai triều giáo hoàng tồn tại song song ([1378-1416](#)), gây ra chiến tranh giữa các vương hầu, các cuộc nổi dậy của nông dân và mối quan tâm về những thói nát trong lòng hệ thống các tu viện. Nó cũng giới thiệu chủ nghĩa quốc gia như là một nhân tố mới vào thế giới trung cổ. Phong trào phục hưng nhân văn khuyến khích giới khoa bảng quan tâm đến quyền tự do dành cho học thuật. Những cuộc tranh luận sôi nổi được tiến hành tại các viện đại học bàn đến các vấn đề như bản chất của giáo hội, nguồn gốc và giới hạn của thẩm quyền dành cho giáo hoàng, các công đồng và các vương hầu. Một trong những luận thuyết cấp tiến và gay gắt nhất đến từ [John Wiclif](#) của [Đại học Oxford](#), và sau đó là từ [Jan Hus](#) của [Đại học Praha](#). Trong nội bộ Giáo hội [Công giáo La Mã](#), cuộc tranh luận này bị khép lại bởi [Công đồng Constance \(1414-1418\)](#), xử tử Jan Hus và thiêu xác John Wiclif như là kẻ dị giáo. Dù Công đồng Constance nỗ lực khẳng định và củng cố các khái niệm thời trung cổ về giáo hội và đế quốc, lại không thể giải quyết toàn diện các căng thẳng về ý thức quốc gia cũng như những phản kháng về thần học.

[Martin Luther](#), tu sĩ [dòng Augustine](#) và giáo sư tại Đại học [Wittenberg](#), chỉ muốn kêu gọi mở ra các cuộc tranh luận về [phép giải tội \(indulgence\)](#). Truyền thuyết cho rằng Luther đã treo 95 luận đề của mình trên cửa nhà thờ lâu đài Wittenberg, nơi dành để treo các thông báo của viện đại học. Tuy nhiên, những phản đối của ông đã thổi bùng lên sự bất mãn âm ỉ từ lâu trong sự đè nén.



[Huldrych Zwingli](#)

Xảy ra cùng lúc với những biến động lại Đức là một phong trào khởi phát tại [Thụy Sĩ](#) dưới sự lãnh đạo của [Huldreich Zwingli](#). Vẫn tồn tại một số bất đồng giữa hai phong trào này dù họ chia sẻ với nhau một mục tiêu chung và đồng ý với nhau về hầu hết các vấn đề liên quan.

Sau khi giáo hoàng quyết định trục xuất Luther và lên án cuộc cải cách, các tác phẩm của [John Calvin](#) tạo nên nhiều ảnh hưởng trong việc thiết lập một sự đồng thuận tương đối giữa các nhóm cải cách khác nhau tại [Thụy Sĩ](#), [Tô Cách Lan](#), [Hung Gia Lợi](#), Đức và những nơi khác. Việc [Anh giáo](#) tách rời khỏi La Mã dưới thời trị vì của [Henry VIII](#), khởi đầu từ năm [1529](#) và hoàn tất vào năm [1536](#), đem [Vương quốc Anh](#) đồng hành với cuộc cải cách. Dù vậy, những thay đổi tại Anh được tiến hành dè dặt hơn các nơi khác ở Âu châu và người Anh chọn con đường trung dung giữa cựu giáo và tân giáo. (Ngày nay, về thần học, nhiều người Anh vẫn xem mình là Công giáo cải cách hơn là Kháng cách). Như thế phương Tây đã vĩnh viễn bị chia cắt thành hai phần: Công giáo La mã và Kháng Cách.



[John Calvin](#)

Về học thuật, phong trào Kháng Cách – chịu ảnh hưởng [thời kỳ phục hưng](#) và được hậu thuẫn bởi những viện đại học ở [Tây Âu](#) – thu hút giới trí thức, chính trị gia, giới chuyên môn, thương gia và thợ thủ công. Kỹ thuật in ấn đang phát triển giúp quảng bá tư tưởng Kháng Cách, cũng như trợ giúp hữu hiệu cho việc ấn hành những bản dịch [Kinh Thánh](#) sang các ngôn ngữ địa phương. Các khái niệm về sự tự do của lương tâm và quyền tự do cá nhân, nảy sinh từ thời kỳ sơ khai của phong trào Kháng Cách, được định hình và phát triển qua một thời gian dài liên tục đối kháng với thẩm quyền của Giám mục thành Rôma và hệ thống tăng lữ của Giáo hội Công giáo. Dần dà, phong trào Kháng Cách vượt qua những giới hạn truyền thống, tập chú vào các vấn đề như lương tâm cá nhân, gieo mầm cho sự phát triển của tiến trình dân chủ hóa, và cho phong trào [Khai sáng](#) (*Enlightenment*), xảy ra trong các thế kỷ sau.

Thần học căn bản

Có bốn chữ [La tinh](#) có thể miêu tả niềm xác tín thần học của người Kháng cách, dù không phải tất cả trong số họ đều tin như vậy:

- **Solus Christus** (Duy Chúa Cơ Đốc): Chỉ có Chúa Cơ Đốc là đáng hoà giải giữa [Thiên Chúa](#) và con người. (I Ti:2.5)
- **Sola Scriptura** (Duy Thánh Kinh): Tín hữu Kháng Cách tin rằng truyền thống tông đồ chỉ có thể xuất phát từ các tông đồ là những người được chọn bởi chính Chúa Giê-xu Cơ

Đốc, và như thế các truyền thống này chỉ có thể tìm thấy trong [Kinh Thánh](#) được viết bởi các tông đồ (I Côr 11.2; Ga: 1.8; II Têr: 2.15), vì vậy [Thánh kinh](#) là thẩm quyền duy nhất cho lời giáo huấn của các tông đồ. Tín đồ Kháng Cách tin rằng chỉ có Kinh Thánh là chân truyền từ các tông đồ, hợp pháp và là chuẩn mực cho [đức tin](#). Tín hữu Kháng Cách bác bỏ đức tin Công giáo cho rằng Giám mục thành La Mã ([Giáo hoàng](#)) là [Tông đồ](#) của [Chúa Giê-xu](#) và giáo huấn của giáo hoàng có thẩm quyền tông đồ.

- **Sola Fide** (Duy đức tin): Trái với giáo lý Công giáo về [công đức](#) (Giacơ:2.24; ICôr: 13.2), về sự [ăn năn](#) và phép giải tội, [lễ Misa](#) cho người chết, công đức của các thánh và của người tử đạo và về ngục luyện tội, tín đồ Kháng Cách tin rằng mọi tín hữu đều là thầy tể lễ, được hoà giải với [Thiên Chúa](#) chỉ bởi đức tin vào Chúa Giê-xu mà thôi (Rô:3.28; Eph:2.8-9).
- **Sola Gratia** (Duy [ân điển](#)): Đối nghịch với giáo lý Công giáo cho rằng cả đức tin và công đức là cần thiết cho sự xưng công bình (Eph:2.8-9; Gal:5.6), các nhà cải cách tin rằng sự cứu rỗi hoàn toàn là sự ban cho từ Thiên Chúa, vận hành bởi [Chúa Thánh Linh](#), do sự cứu chuộc của Chúa Giê-xu, chứ không bởi công đức của tín hữu (Xem [Năm Tín lý Duy nhất](#)).

Những phong trào ảnh hưởng đến Kháng Cách



[John Wesley](#)

Người ta có thể xác định được khuynh hướng thần học của một tín hữu Kháng Cách nếu biết được người ấy chịu ảnh hưởng của phong trào nào tính từ cuộc cải cách tại Đức và [Phong trào Thanh giáo](#) (*Puritan*) tại Anh cho đến nay.

Phong trào Giám lý

[Phong trào Giám Lý](#) (*Methodist*) bắt đầu vào [thế kỷ 18](#), từ cuộc cải cách Thanh giáo tại [Anh](#), chịu ảnh hưởng của [Phong trào Sùng tín](#) (*Pietist*) tại [Đức](#), sau đó trở về Anh trong mô hình mới

thông qua [John Wesley](#) và giáo hội Giám Lý cũng như các nhóm tôn giáo nhỏ khác như [Quaker](#). Tích cực trong sống đạo, dẫn thân trong công tác xã hội, sâu nhiệm trong kinh nghiệm thuộc linh là những đặc điểm của phong trào Giám Lý. Từ đây hình thành nên [Phong trào Thánh khiết](#) (*holiness movement*), tập chú vào trải nghiệm [thánh hóa](#) trong đời sống của tín hữu.

Phong trào Tin Lành

[Phong trào Tin Lành](#) (*Evangelicalism*) khởi phát từ cuối [thế kỷ 18](#), khi các cuộc phục hưng tôn giáo bùng phát trong các giáo phái khác nhau hình thành nên phong trào này. Tín đồ Tin Lành tập chú vào kinh nghiệm qui đạo, sự sùng tín của mỗi cá nhân, nghiên cứu [Kinh Thánh](#) và vấn đề đạo đức của xã hội, bao gồm tính tiết độ, các giá trị gia đình và sự bình đẳng. Họ bác bỏ chủ nghĩa hình thức trong thờ phụng, giáo nghi và [thần học](#).

Phong trào Ngũ Tuần

[Phong trào Ngũ Tuần](#) (*Pentecostalism*) khởi phát từ [Hoa Kỳ](#) vào đầu [thế kỷ 20](#), bắt nguồn từ phong trào Thánh khiết. Phong trào này chú trọng vào việc tìm kiếm các ân tứ (*gift*) của [Chúa Thánh Linh](#) được chép trong [Tân Ước](#). Khẳng định việc nói tiếng lạ là chứng cứ của "[báp têm](#) bởi Thánh Linh" đã trở nên đặc điểm của phong trào này. Họ cũng tập chú vào việc chữa bệnh bởi đức tin và thực hành các phép lạ. Dưới ảnh hưởng của phong trào này, nảy sinh hàng trăm giáo phái tại Hoa Kỳ. Cũng phát sinh từ đây [Phong trào Ân tứ](#) (*charismatic movement*).

Phong trào Tự do

[Phong trào Tự do](#) (*Liberalism*) nhằm giải thích [Thánh Kinh](#) theo cách mới sao cho thích hợp với nhân sinh quan đương thời, phong trào tạo nhiều ảnh hưởng trong các giáo hội truyền thống của cộng đồng Kháng cách, đặc biệt vào cuối [thế kỷ 19](#) với [Phong trào Tân phái](#) (*Modernist*) và [Phê bình Kinh Thánh](#).

Phong trào Nền tảng



[Billy Graham](#).

[Phong trào Nền tảng](#) (*Fundamentalism*) nhấn mạnh đến những điểm nền tảng của thần học Kháng Cách nhằm bác bỏ các quan điểm của phong trào Tự do, đặc biệt là phương pháp phê

bình Kinh Thánh. Phong trào này bộc phát vào [thế kỷ 20](#) chủ yếu tại [Hoa Kỳ](#) và [Canada](#) trong vòng các giáo phái thuộc phong trào Tin Lành. Họ đặc biệt nhấn mạnh vào thẩm quyền và tính trọn vẹn của Kinh Thánh.

Phong trào Tin Lành Hiện đại

[Phong trào Tin Lành Hiện đại](#) (*Neo-evangelicalism*) bắt nguồn từ phong trào Nền tảng nhưng cố gắng làm giảm nhẹ các quan điểm cực đoan, cùng lúc bổ sung các khuynh hướng mới như hội nhập vào xã hội, dẫn thân vào các công tác xã hội, phối hợp ở qui mô lớn công tác truyền bá [Phúc âm](#), nâng cao học thuật biện giáo (*apologetics*).

Các giáo phái Kháng Cách

Tín hữu Kháng Cách thường thích gọi các giáo hội của họ là giáo phái (*denomination*), ngụ ý rằng các giáo hội, trong cách nhìn của họ, chỉ là một phần trong toàn thể Hội thánh chung.

Trái với những gì người ta thường nghĩ về các nhà cải cách, khái niệm về hội thánh phổ quát, hoặc hội thánh chung (công giáo) không hề bị bác bỏ trong cộng đồng Kháng Cách. Ngược lại, sự hiệp nhất vô hình của hội thánh chung được các nhà cải cách xem là giáo lý quan trọng trong nền thần học Kháng Cách. Những nhà cải cách như Martin Luther, John Calvin, và Ulrich Zwingli tin rằng họ đang nỗ lực cải cách hội thánh chung đang đắm chìm trong dị giáo và thói nát, bác bỏ các cáo buộc cho rằng họ đang tách khỏi hội thánh chung, và bày tỏ niềm xác tín rằng họ đang cố đem hội thánh trở lại với các giáo huấn và các giá trị của hội thánh tiên khởi. Do đó, khái niệm về sự hiệp nhất của hội thánh chung vẫn được xem là yếu tố nền tảng trong các giáo hội thuộc cộng đồng Kháng Cách.

Một trong những kết quả trực tiếp của cuộc Cải cách Kháng Cách là sự hình thành các giáo hội cấp quốc gia. Song, trong quan điểm của các nhà cải cách, các giáo hội này cũng chỉ là một phần trong hội thánh chung. Như vậy, các giáo hội cải cách thuộc về hội thánh chung, lập nền trên [Năm Tín lý Duy nhất](#), và bác bỏ thẩm quyền của giáo hoàng.

Ít có sự khác biệt về thần học giữa các giáo phái, và các giáo phái được thành lập thường dựa trên các đặc thù về địa dư và bộ máy tổ chức, với sự tập chú đặc biệt vào sự hiệp nhất trong hội thánh “vô hình” – quy tụ những người được cứu bởi huyết của [Chúa Giê-xu](#), vượt lên trên ranh giới của các tổ chức giáo hội “hữu hình” trên trần thế.

Phần lớn tín hữu Kháng Cách gia nhập vào một trong các cộng đồng Kháng Cách sau:

- [Calvinist/ Cải cách/ Trưởng Lão](#)
- [Giáo hội Luther](#)
- [Baptist](#)
- [Giám Lý](#)
- [Anh giáo](#)
- [Ngũ Tuần](#)



Lễ Thờ phượng trong một nhà thờ Kháng Cách tại [Hà Lan](#)

Nhiều phong trào đại kết ra đời trong nỗ lực liên kết và tái tổ chức các giáo hội Kháng Cách, nhưng chỉ có được những kết quả hạn chế. Hầu hết các giáo phái Kháng Cách đều đồng thuận với nhau về các giáo lý quan trọng cùng các giá trị căn cốt trong [đức tin Cơ Đốc](#), và tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm liên quan đến các vấn đề không quan trọng trong thần học, giáo nghi và tổ chức. Khó có được con số chính xác, nhưng ước tính hiện có khoảng “33 000 giáo phái hiện diện trên 238 quốc gia”.^[3]

Có khoảng 593 triệu^[4] tín hữu Kháng Cách trên toàn thế giới, bao gồm 170 triệu tại [Bắc Mỹ](#), 140 triệu tại [Phi Châu](#), 120 triệu tại [Âu Châu](#), 70 triệu tại [châu Mỹ La tinh](#), 60 triệu tại [Á Châu](#) và 10 triệu tại [Úc Châu](#). Như vậy cộng đồng Kháng Cách chiếm khoảng 27% tổng số gần 2 tỉ^{[5][6]} tín hữu [Cơ Đốc giáo](#).

Kháng Cách tại Việt Nam

Đức tin Kháng Cách được truyền bá tại [Việt Nam](#) từ cuối [thế kỷ 19](#) do nỗ lực của các [nhà truyền giáo](#) thuộc [Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp](#) (*Christian and Missionary Alliance; C&MA*).

Năm [1911](#) thường được kể là năm đánh dấu Kháng Cách đến Việt Nam. [Hội thánh Tin Lành Việt Nam](#) (*The Evangelical Church of Vietnam*) được xem là tiêu biểu cho cộng đồng Kháng Cách, cho đến nay vẫn là giáo hội Kháng Cách có số tín hữu đông nhất. Có lẽ vì vậy danh xưng **Tin Lành** (*Evangelical*) thường được dùng thay thế cho Kháng Cách (*Protestant*). Tin Lành có nghĩa là tin tức tốt lành theo cách gọi của các nhà truyền giáo đầu tiên của Kháng Cách tại Việt Nam.

Có khoảng 1 triệu^[7] tín hữu Kháng Cách thuộc nhiều giáo phái khác nhau rải rác trên toàn quốc, phần lớn tập trung tại miền Nam, trong số đó có nhiều người thuộc các dân tộc thiểu số tại [Tây nguyên](#).

Xem thêm

- [Cải cách Kháng Cách](#)
- [Anh giáo](#)
- [Martin Luther](#)
- [John Calvin](#)
- [Huldreich Zwingli](#)

Chú thích

1. [^] O'Gorman, Robert T. and Faulkner, Mary. *The Complete Idiot's Guide to Understanding Catholicism*. 2003, page 317.
2. ^{^ a b} [Definition of Protestantism at the Episcopal Church website](#)
3. [^] World Christian Encyclopedia (2nd edition). [David Barrett](#), George Kurian and Todd Johnson. New York: Oxford University Press, 2001
4. [^] [Protestantism by country](#)
5. [^] "between 1,250 and 1,750 million adherents, depending on the criteria employed": McGrath, Alister E. *Christianity: An Introduction*. 2006, page xv1.
6. [^] "1.5 thousand million Christians": Hinnells, John R. *The Routledge Companion to the Study of Religion*. 2005, page 441.
7. [^] Khó có thể đưa ra con số chính xác về số tín hữu Kháng Cách tại Việt Nam, nhưng theo ước tính được nhiều người chấp nhận, con số này là khoảng 1 triệu. Xem [Protestantism by country](#)

Nguồn: [http://vi.wikipedia.org/wiki/Tin L%C3%A0nh](http://vi.wikipedia.org/wiki/Tin_L%C3%A0nh)



Phong trào Tin Lành

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

[Kitô giáo](#)



Thuật ngữ **Phong trào Tin Lành** (*Evangelicalism*) thường được dùng để chỉ một trào lưu thuộc cộng đồng [Kháng Cách](#) với các đặc điểm: tập chú vào nỗ lực truyền bá phúc âm, trải nghiệm qui đạo, lời chứng về đức tin cá nhân, và có quan điểm truyền thống về [Kinh Thánh](#).^[1]

Mục lục

]

- [1 Từ nguyên](#)
- [2 Lịch sử](#)
- [3 Giáo thuyết](#)
- [4 Phát triển](#)
 - [4.1 Thế kỷ 19](#)
 - [4.2 Thế kỷ 20](#)
 - [4.3 Phong trào Nền tảng](#)
 - [4.4 Phong trào Tin Lành Hiện đại](#)
- [5 Các tổ chức xuyên giáo phái](#)
- [6 Toàn cầu](#)
 - [6.1 Liên hiệp Tin Lành Thế giới](#)

- [6.2 Hoa Kỳ](#)
- [7 Chú thích](#)
- [8 Tham khảo](#)
- [9 Liên kết ngoài](#)

Từ nguyên

Theo ngữ nghĩa, "Tin Lành" ngụ ý bất cứ niềm xác tín nào xưng nhận [Chúa Giê-xu](#) là Cứu Chúa. Thuật từ này có nguồn gốc [Hi văn](#) *evangelion*, nghĩa là "phúc âm" hoặc "tin tức tốt lành". Như vậy, tín hữu Tin Lành đồng nghĩa với [tín hữu Cơ Đốc](#), là người đặt niềm tin của mình trên, được thúc đẩy bởi, và sống theo sự dạy dỗ của thông điệp phúc âm được chép [trong Tân Ước](#).

Thuật từ này cũng thể hiện các đặc trưng của niềm xác tín như nhấn mạnh vào thẩm quyền của [Kinh Thánh](#), sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu, trải nghiệm qui đạo (được xem là đồng nghĩa với kinh nghiệm được [tái sinh](#) trong tâm linh), và tích cực truyền bá phúc âm.^[2]

Theo cách dùng ở phương Tây, thuật từ Tin Lành thường được dùng như một từ đồng nghĩa với [Kháng Cách](#) (*Protestantism*), để phân biệt với [Công giáo Rôma](#). [Martin Luther](#) gọi hội thánh [theo khuynh](#) hướng cải cách là *evangelische Kirche* (Giáo hội Tin Lành)^[3]

Dù vậy, trong lịch sử lâu dài của mình, thuật ngữ này mang một số ý nghĩa khác nhau phụ thuộc vào các biến động trong từng thời điểm:

- Tại [Âu châu](#), kể từ [Cuộc Cải cách Kháng cách](#) vào [thế kỷ 16](#), các [giáo hội Luther](#) được gọi là các giáo hội Tin Lành, để phân biệt với các giáo hội Cải Cách (*Reformed*) của [Huldrych Zwingli](#), [John Calvin](#) và những người theo họ.
- Kể từ [thế kỷ 17](#), bên trong [Giáo hội Anh](#) tồn tại hai trào lưu, một trong số đó có khuynh hướng liên kết với cuộc Cải cách, bị gọi cách chế giễu là [Thanh giáo](#), cũng được gọi với một tên khác là Tin Lành.
- Tại [Bắc Mỹ](#), đặc biệt tại [Hoa Kỳ](#), trong các cuộc [Đại Tỉnh thức](#), thuật ngữ này được dùng để chỉ những người ủng hộ các cuộc phục hưng tôn giáo (*revivalism*).
- Vào cuối [thế kỷ 20](#) và đầu [thế kỷ 21](#), thuật từ này còn được dùng để phân biệt họ với một nhóm khác trong cộng đồng Kháng Cách, [Phong trào Tự do](#) (*Liberalism*).

Trong lịch sử đương đại, thuật từ Tin Lành khởi nguồn từ Bắc Mỹ trong những năm đầu thế kỷ 20. Nhiều người xem thần học Tin Lành là sự chọn lựa dung hòa giữa một bên là khuynh hướng Tân phái của các giáo hội chính lưu, bên kia là thần học Nền tảng theo đuổi các lập trường truyền thống.^[4] Do đó, Phong trào Tin Lành thường được miêu tả là “khuynh hướng chủ đạo trong cộng đồng [Kháng Cách](#) tại Mỹ, chọn lập trường trung dung giữa những người nền tảng và các nhóm tự do.”^[5]

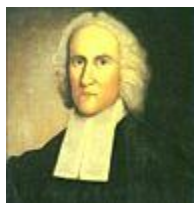
Lịch sử



[John Wesley](#)

Từ cuối [thế kỷ 18](#), những cuộc phục hưng khởi phát trong vòng các giáo phái khác nhau được gọi chung là Phong trào Tin Lành.

[John Wesley](#) được xem là người có ảnh hưởng lớn trong việc hình thành và phát triển phong trào Tin Lành. Khởi phát từ khi Wesley giong ruổi trên lưng ngựa đi khắp [nước Anh](#) để [thuyết giáo](#), phong trào lan truyền sang các khu định cư tại Mỹ, rồi từ đó phát triển đến nhiều nơi trên thế giới, mặc dù Wesley là một [mục sư Anh giáo](#) và ông không có ý định tách rời khỏi Anh giáo.



[Edwards](#)

Ngay sau cuộc [Cách mạng Mỹ](#), giáo hội [Giám Lý](#) đầu tiên được thành lập năm [1784](#), sau khi các chức sắc Anh giáo từ chối phong chức cho các mục sư Mỹ. Những nhà lãnh đạo ban đầu gồm có [Francis Asbury](#), người được [George Washington](#) gọi là "Giám mục của nước Mỹ", và [Thomas Coke](#), một nhà lãnh đạo trong công cuộc truyền giáo.

Đến [thập niên 1820](#), đức tin Tin Lành lan tỏa trên khắp nước Mỹ và tạo lập ảnh hưởng đáng kể trên tiến trình hình thành các định chế xã hội cho đất nước này. Các khái niệm về truyền bá phúc âm, phục hưng hội thánh, và các nguyên tắc chứng đạo đều mang dấu ấn của các nhà truyền bá phúc âm như [Charles G. Finney](#). Tín hữu Tin Lành cũng đóng góp tích cực cho nỗ lực cải thiện xã hội Mỹ qua các chương trình cải cách như quảng bá tính tiết độ, các giá trị gia đình, [phong trào nữ quyền](#), các hoạt động từ thiện, và [phong trào bãi nô](#).^[6]

Đặc điểm của phong trào này là nhấn mạnh vào trải nghiệm qui đạo của mỗi cá nhân, lòng sùng tín và sự chuyên cần nghiên cứu [Kinh Thánh](#). Họ cũng quan tâm đến các vấn đề đạo đức xã hội như sự tiết độ, các giá trị gia đình, và chống chủ trương sở hữu nô lệ. Họ bác bỏ tính hình thức trong thờ phụng và trong [thần học](#), cung cấp cho tín hữu (*lay people*) và phụ nữ những vai trò

quan trọng trong thờ phụng, truyền bá phúc âm, giảng dạy, và lãnh đạo. Họ thường sẵn lòng cộng tác với các giáo phái khác trong công cuộc truyền bá phúc âm.



[Charles Finney](#)

Những nhân vật quan trọng khác của phong trào Tin Lành là: [Jonathan Edwards](#), [nhà thần học](#) và thuyết giảng người Mỹ; [George Whitefield](#), nhà thuyết giáo Giám Lý người Anh, và [Robert Raikes](#), người khởi xướng lớp học [Trường Chúa Nhật](#) đầu tiên với mục đích giúp ngăn ngừa trẻ em trong những khu phố nghèo sa chân vào cuộc sống tội phạm.^[2]

Giáo thuyết

Kinh Thánh được xem là thẩm quyền tối hậu và đáng tin cậy trong [đức tin](#) và sống đạo. Những giáo thuyết của cuộc [Cải cách Kháng Cách](#) như [Duy Kinh Thánh](#) (*sola scripture*) và [Duy Đức Tin](#) (*sola fide*) được xem là trọng tâm (xem [Năm Tín lý Duy nhất](#)). Tính lịch sử của các phép mầu, sự trinh thai, sự đồng đinh, [sự phục sinh](#) và sự tái lâm của [Chúa Giê-xu](#) được khẳng quyết mặc dù còn có đôi chút khác biệt khi giải thích về ngày tận thế.

Các sử gia và các nhà phê bình thường nêu ra bốn đặc điểm của phong trào Tin Lành:

- Tập chú vào trải nghiệm qui đạo, còn gọi là được [cứu rỗi](#) hoặc được [tái sinh](#) ([Phúc âm Giảng](#) 3: 3, “*Nếu một người không được tái sanh, thì không thể thấy Vương quốc của Thiên Chúa*”). Do đó, người Tin Lành thường tự nhận mình là tín hữu được [tái sinh](#).
- Kinh Thánh là cội nguồn của thẩm quyền [tôn giáo](#), là sự [mặc khải](#) từ [Thiên Chúa](#).
- Quan tâm đến việc truyền bá phúc âm, theo quan điểm của họ, là chia sẻ niềm tin của mình cho người khác - bằng nỗ lực truyền giáo hay bằng cá nhân chứng đạo.
- Tâm điểm [đức tin](#) của tín hữu Tin Lành là sự chết của Chúa Cơ Đốc trên thập tự giá để cứu chuộc và tha thứ [tội lỗi](#) cho loài người.^[7]

Giữa nhiều dị biệt, các tín hữu Tin Lành tìm được sự đồng thuận về bốn xác tín:^[8]

- Kinh Thánh là vô ngộ (không sai lầm).
- Sự cứu rỗi đến bởi đức tin đặt vào Chúa Giê-xu, không bởi công đức.
- Chỉ những người đủ hiểu biết (từ bảy tuổi trở lên) mới có thể chấp nhận Chúa Giê-xu và công khai xưng nhận đức tin của mình khi chịu lễ [báp têm](#).
- Mỗi [tín hữu Cơ Đốc](#) đều có bốn phận truyền bá phúc âm.

Phát triển

Thế kỷ 19

Có nhiều nhóm khác nhau trong phong trào Tin Lành, một số là nhân tố tích cực trong những phong trào như bãi bỏ chế độ nô lệ, cải thiện lao tù, thiết lập trại mồ côi, xây dựng bệnh viện và thành lập các cơ sở giáo dục.^[9]

Năm 1846, tám trăm tín hữu Cơ Đốc đến từ mười quốc gia gặp nhau tại [Luân Đôn](#) và thành lập Liên minh Tin Lành (*Evangelical Alliance*). Họ xem đây là "một sự kiện mới trong lịch sử hội thánh, một tổ chức được thành lập nhằm bày tỏ sự hiệp nhất của các cá nhân đang sinh hoạt trong nhiều giáo hội khác nhau". Dù có đôi chút bất đồng về vấn đề nô lệ, tổ chức này là tác nhân tích cực trong việc hình thành nhiều hội đoàn tin lành cấp quốc gia và khu vực.^[10]

Ngày 5 tháng 7 năm 1865, một mục sư Giám Lý, [William Booth](#), thành lập *Christian Mission* tại [Luân Đôn](#), đến năm 1878, tổ chức này trở thành [Cứu Thế Quân](#) (*Salvation Army*), một tổ chức từ thiện mô phỏng hình thức tổ chức của quân đội, với nhiều đề án xã hội đang được thực hiện tại nhiều nước trên thế giới.

Thế kỷ 20

[Liên hiệp Tin Lành Thế giới](#) (*World Evangelical Alliance* – WEA) được thành lập năm 1951 bởi các tín hữu từ 21 quốc gia, với mục tiêu kiến tạo sự hợp tác toàn cầu cho cộng đồng Tin Lành.

Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội cũng là một đặc điểm của người Tin Lành hiện đại, họ nhận ra rằng thái độ co cụm để bảo vệ sự tinh tuyền của đức tin và chủ trương thỏa hiệp để hội nhập đều không thích hợp, và họ chọn con đường, theo quan điểm của họ, đã được soi sáng trong Kinh Thánh, "*ở giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian*". Sự lựa chọn này được thể hiện tích cực trong các đề án xoá nạn mù chữ, nhận con nuôi, ngân hàng thực phẩm, các trung tâm chăm sóc trẻ em cũng như các cuộc vận động chống phá thai và chống việc hợp pháp hoá hôn nhân đồng tính.

Nhiều tín hữu Tin Lành thuộc những giáo phái chính lưu (*mainstream*) tham gia vào các tổ chức đang nỗ lực đem giáo hội trở về với các giá trị căn bản của [Cơ Đốc giáo](#), được thực hành trong thời kỳ hội thánh tiên khởi, được biết đến dưới tên Phong trào Xưng Nhận (*Confessing movement*). Cùng lúc, Phong trào Chánh Tín (*Paleo-Orthodoxy*),^[11] với mục tiêu tương tự, hoạt động tích cực trong các giáo hội chính lưu, đặc biệt trong các giáo phái [Giám Lý](#), kêu gọi họ trở về với cội nguồn tin lành của mình.

Phong trào Tin Lành khuyến khích tín hữu chuyên cần nghiên cứu Kinh Thánh. Nghi thức thờ phụng của họ thường được tổ chức đơn giản lập nền trên nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước Thiên Chúa.

Bên trong Phong trào Tin Lành vẫn tồn tại những quan điểm khác nhau về Kinh Thánh, giáo nghi và truyền thống giáo hội - một số không quan tâm đến những truyền thống cổ xưa nhưng tập chú vào tính nghệ thuật và sự sáng tạo. Nhưng nhìn chung, tín hữu Tin Lành không tin cậy những định nghĩa về đức tin, thường thay đổi theo những biến thiên của lịch sử, nếu chúng không phù hợp với sự dạy dỗ của [Kinh Thánh](#). Trái với những người quan tâm đến tính hoành

tráng của giáo nghi, tín hữu Tin Lành chọn cho mình sự đơn sơ và giản tiện trong giáo nghi nhưng kêu gọi sự tham gia tích cực của tín hữu vào lễ thờ phượng. Trong thờ phượng, tín hữu Tin Lành thường đặt trọng tâm vào sự luận giải Kinh Thánh và tham dự thánh lễ [Tiệc Thánh](#) hơn là những chi tiết cầu kỳ của giáo nghi.

Phong trào Nền tảng

[Phong trào Nền tảng](#) (*Fundamentalism*) hình thành vào đầu [thế kỷ 20](#) như một phản ứng có tính bảo thủ bởi những tín hữu [Kháng Cách](#) theo truyền thống, nhằm đối kháng với các trào lưu tân phái (*modernism*) và tự do (*liberalism*) đang phát triển mạnh mẽ trong các giáo hội của họ. Những trào lưu này nỗ lực thay đổi các xác tín truyền thống của hội thánh sao cho phù hợp với các giá trị mới của một thế giới luôn luôn thay đổi. Vì vậy, dưới cái nhìn của người Nền tảng, những khuynh hướng kể trên là mối đe dọa cho đức tin và xã hội khi họ cố thoả hiệp với tư tưởng của [Phong trào Khai sáng](#) (*Enlightenment*) bằng cách bác bỏ những nguyên lý của cuộc Cải cách Kháng Cách.

Bắt đầu có sự tranh chấp trong vòng các giáo phái Kháng Cách, đặc biệt ở [Hoa Kỳ](#) và [Canada](#), giữa các nhóm Nền tảng và Tân phái. Nhiều người Nền tảng rút lui khỏi các giáo phái và các định chế khác chịu ảnh hưởng của tư tưởng tân phái. Những người khác quyết định ở lại và hoạt động bên trong giáo phái của mình để duy trì và phát triển đức tin truyền thống. Những người này tự gọi mình là "Tin Lành Hiện đại".

Phong trào Tin Lành Hiện đại



Nhà thờ Tin Lành của [người Hoa](#) tại [Madrid](#) ([Tây Ban Nha](#))

Trong thập niên 20 và 30 của thế kỷ 20, Phong trào Tin Lành Hiện đại (*Neo-Evangelicalism*), đến phiên mình, là phản ứng của những người Kháng Cách truyền thống đối với chủ trương biệt lập của phong trào Nền tảng. Năm 1947, [Harold Ockenga](#) sử dụng thuật từ "Tin Lành Hiện đại" (*Neo-evangelicalism*) để phân biệt phong trào này với trào lưu Nền tảng. Lúc ấy có sự bất đồng bên trong phong trào nền tảng về lập trường căn cơ của hội thánh đối với một thế giới vô tín. Những người Tin Lành khuyến khích tín hữu chọn thái độ tham gia tích cực để góp phần kiến tạo một xã hội tốt đẹp hơn,^[12] đồng thời bày tỏ sự quan ngại đối với chủ trương “co cụm để phòng thủ” của các nhóm nền tảng. Theo cách miêu tả của [Kenneth Kantzer](#) vào lúc ấy, lập trường nền tảng đã trở thành “một sự phiến toái thay vì là một niềm vinh dự”.^[13]

Tín hữu Tin Lành hiện đại xem trào lưu tân phái và tự do trong các giáo hội Kháng Cách là tự chối bỏ xác tín của mình để thoả hiệp với nhân sinh quan và các giá trị của thế gian. Mặt khác, họ cũng cho rằng chủ trương biệt lập và bác bỏ thuyết **phúc âm xã hội** của người Nền tảng là một thái độ cực đoan. Theo nhận xét của họ, người tân phái là người Tin Lành đã đánh mất cội rễ của đức tin, và người nền tảng là người Tin Lành đã đánh mất lòng nhân ái của Chúa Cơ Đốc. Họ tin rằng phúc âm cần phải được tái khẳng định và tái công bố trong một cung cách mới. Vì vậy, xuất hiện thuật ngữ *Neo* - mới hoặc được làm cho mới.

Họ tìm cách tham gia vào thế giới hiện đại với thái độ tích cực, không phải để thoả hiệp - vẫn giữ mình khỏi tinh thần thế tục nhưng không tách rời khỏi thế gian – họ chọn con đường trung dung giữa khuynh hướng **Tân phái** và khuynh hướng Nền tảng.

Ngày nay, với ảnh hưởng rộng lớn trong cộng đồng Kháng Cách, *Tin Lành Hiện đại* được xem là đồng nghĩa với *Phong trào Tin Lành*, đại diện cho những **tín hữu Cơ Đốc** liên kết đức tin của mình với các giá trị truyền thống của hội thánh tiên khởi.

Các tổ chức xuyên giáo phái



[Billy Graham](#), năm [1966](#)

Tín hữu Tin Lành, từ các giáo phái khác nhau, thường tìm kiếm sự hợp tác vượt qua ranh giới giáo phái nhằm hỗ trợ cho các nỗ lực **truyền giáo** và **truyền bá phúc âm**, lại thường có thái độ e dè đối với các định chế mang tính giáo phái. Kết quả là xuất hiện nhiều tổ chức hoặc hội đoàn, dựa trên giáo hội nhưng không phụ thuộc vào giáo hội, được thành lập với các mục tiêu riêng biệt, được gọi là các tổ chức xuyên giáo phái (*parachurch organizations*).

Các nhóm này hoạt động *đồng bộ* (para-) với các giáo hội. Qua nhiều tổ chức khác nhau, một trong những chức năng của họ là đóng vai trò cầu nối giữa giáo hội và nền văn hoá bản địa. Hình mẫu này khởi nguồn từ cuộc **Đại Tỉnh thức** lần thứ hai trong **thế kỷ 19**, dần dần được hoàn chỉnh vào hạ bán **thế kỷ 20**.^[2]

Với mô hình các tổ chức không vụ lợi hoặc các hội đoàn tư nhân, hoạt động như một phần của Phong trào Tin Lành mà không nhận sự tài trợ của giáo hội, cũng không dấn chân vào các lãnh vực truyền thống của giáo hội. Các tổ chức xuyên giáo phái chú trọng vào tính hiệu quả của công việc cũng như tinh thần cộng tác nhằm hoàn thành một số sứ mạng đặc biệt, trên qui mô quốc gia hoặc quốc tế, mà các nhà thờ riêng lẻ không có khả năng thực hiện.

Một số hội đoàn hoặc tổ chức được xem là hình mẫu cho các tổ chức xuyên giáo phái:

- Hiệp hội truyền bá Phúc âm (theo khuôn mẫu của Hiệp hội [Billy Graham](#)).
- Các tổ chức truyền bá phúc âm và bồi linh như [The Navigators](#), [Campus Crusade for Christ](#).
- Những nhà xuất bản sách báo và âm nhạc, đài phát thanh, truyền hình, hãng phim và internet.
- Các học viện, trung tâm nghiên cứu, trường trung học và đại học.
- Các nhóm hoạt động [chính trị](#) và [xã hội](#).
- Các nhóm tương trợ.
- Các nhóm nghiên cứu Kinh Thánh.

Theo một cuộc khảo sát (Green) thực hiện năm [1992](#), Phong trào Tin Lành là thành phần đông đảo nhất và năng động nhất trong cộng đồng [Cơ Đốc giáo](#) tại [Hoa Kỳ](#) và [Canada](#) (vượt qua Công giáo La Mã và các nhóm Kháng Cách không Tin Lành khác).

Toàn cầu

Trên toàn cầu, cùng với [Phong trào Ngũ Tuần](#), Tin Lành là phong trào phát triển mạnh nhất và có nhiều ảnh hưởng nhất trong cộng đồng Cơ Đốc giáo. Tốc độ phát triển là đặc biệt nhanh ở [châu Phi](#) và [Mỹ Latin](#). Tại những nơi này, phong trào phát triển theo hướng đa dạng vì không phụ thuộc vào các giáo hội tại [Âu châu](#) hoặc [Bắc Mỹ](#).

Liên hiệp Tin Lành Thế giới

Liên hiệp Tin Lành Thế giới (*World Evangelical Alliance*) là

một mạng lưới các giáo hội có mặt trên 127 quốc gia, tại mỗi nước đều có liên hiệp Tin Lành cấp quốc gia, với hơn 100 tổ chức quốc tế cùng nhau hội hiệp để lập nên một thiết chế toàn cầu, một tiếng nói và diễn đàn cho hơn 420 triệu tín hữu Tin Lành.^[10]

Hoa Kỳ



Bên trong Nhà thờ [Crystal Cathedral](#) của [Mục sư Robert Schuller](#) là hình ảnh tiêu biểu cho một [đại giáo đoàn](#).

Nhóm Nghiên cứu Barna^[14] chuyên thực hiện các cuộc khảo sát trong cộng đồng [Cơ Đốc giáo](#) tại [Hoa Kỳ](#), trong năm [2004](#) đã phổ biến chín câu hỏi nhằm xác định xem người trả lời có thật sự chấp nhận quan điểm thần học của trào lưu Tin Lành hay không. Bảy trong số các câu hỏi này là:

1. Bạn có phải là tín hữu Cơ Đốc đã được tái sinh?
2. Đức tin là yếu tố rất quan trọng trong cuộc đời bạn?
3. Bạn có tin vào trách nhiệm của mỗi cá nhân phải chia sẻ niềm tin tôn giáo của mình vào Chúa Cơ Đốc với những người không phải tín hữu Cơ Đốc?
4. Bạn có tin vào sự hiện hữu của [Satan](#)?
5. Bạn có tin rằng sự cứu rỗi để được hưởng sự sống vĩnh cửu là chỉ có được bởi [ân điển](#), không phải bởi công đức?
6. Bạn có tin Chúa Giê-xu Cơ Đốc không hề phạm tội trong những năm ngài sống trên thế gian?
7. Bạn có tin [Thiên Chúa](#) là đáng toàn tri, toàn năng, là thần, là đấng tạo dựng vũ trụ và ngài đang tể trị?^[15]

Nhiều người xem đây là những tiêu chí thẩm định đức tin của [tín hữu Cơ Đốc](#) thuộc trào lưu Tin Lành.

Theo các cuộc khảo sát của [Gallup](#), năm [1976](#) có 34% người Mỹ nhận mình là tín hữu [Kháng Cách](#) theo khuynh hướng Tin Lành. Tỷ lệ này là 33% trong hai năm [1987](#) và [1988](#) (thời điểm bùng nổ những vụ tai tiếng liên quan đến các nhà thuyết giáo [Ngũ Tuần](#)). Đến năm [1998](#) tăng lên 47%. Con số này trong năm [2000](#) và [2001](#) lần lượt là 45% và 40%. Dựa trên những kết quả khảo sát kéo dài trong nhiều năm, Gallup ước tính có gần 39% dân số [Hoa Kỳ](#) nhận mình là tín hữu Tin Lành.^[6]

Chú thích

1. [^](#) [Dictionary.com](#)
2. [^](#) [a](#) [b](#) [c](#) Larry Eskridge (17 tháng 12 năm 1995). [“Defining Evangelicalism”](#). Institute for the Study of American Evangelicals. Truy cập 4 tháng 3 năm 2008.
3. [^](#) [Gerstner, John H.](#) (1975). "The Theological Boundaries of Evangelical Faith". trong David P. Wells. *The Evangelicals*. John D. Woodbridge. Nashville: Abingdon Press. 21–36. [ISBN 0687121817](#). "Dù có vị trí nổi bật trong Tân Ước, *euangelismos* - từ nguyên của "Tin Lành" - không được sử dụng rộng rãi cho đến khi xảy ra cuộc [Cải cách Kháng Cách](#). Luther tái khẳng định giáo thuyết của [Sứ đồ Phao-lô](#) về *euangelismos*, xem đó là thông điệp tuyệt đối cần thiết cho sự [cứu rỗi](#). Theo Luther, ánh sáng phúc âm đã bị che giấu dưới chiếc thùng của thẩm quyền giáo hội, truyền thống, và nghi thức. Ý nghĩa thật của thông điệp cứu rỗi là chỉ bởi [đức tin](#) mà tội nhân được xưng công chính. Đây là niềm xác tín căn cốt không chỉ cho hội thánh mà cho từng cá nhân tín hữu. Trong lịch sử, Erasmus, Thomas More, và Johannes Eck đã gọi những người chấp nhận giáo thuyết này, với ý nhục mạ, là “người Tin Lành”."
4. [^](#) Luo, Michael, [“Evangelicals Debate the Meaning of 'Evangelical'”](#), *The New York Times*, [nytimes.com](#), 16 tháng 4 năm 2006.
5. [^](#) Mead, Walter Russell (17 tháng 12 năm 2006). [“God's Country?”](#). *Foreign Affairs*. Council on Foreign Relations. Truy cập 27 tháng 3 năm 2008.
6. [^](#) [a](#) [b](#) [c](#) [Defining Evangelicalism](#) - Institute for the Study of American Evangelicalism – Wheaton College

7. [^](#) Bebbington, D. W. (2008). *Evangelicals in Modern Britain: A History from the 1730s to the 1980s*, London: Unwin, 1.
8. [^](#) John C. Green (17 tháng 12 năm 2004). [“The American Religious Landscape and Political Attitudes: A Baseline for 2004”](#). Ray C. Bliss Institute of Applied Politics. Truy cập 20 tháng 3 năm 2008.
9. [^](#) Donald Scott (17 tháng 12 năm 2000). [“Evangelicalism as a Social Movement”](#). National Humanities Center, Queens College / City University of New York. Truy cập 20 tháng 3 năm 2008.
10. [^ a b](#) [“The Introduction of World Evangelical Alliance”](#). World Evangelical Alliance. Truy cập 4 tháng 3 năm 2008.
11. [^](#) Eric Landstrom. [“Thomas Oden's Paleo-Orthodoxy”](#).
12. [^](#) Henry, Carl F.H., (1947), *The Uneasy Conscience of Modern Fundamentalism*; reprinted, (2003), Eerdmans, Grand Rapids
13. [^](#) Kenneth Kantzer, *The Fundamentalist-Evangelical Split* retrieved July 2005
14. [^](#) [The Barna Group](#)
15. [^](#) George Barna (17 tháng 12 năm 2004). [“Evangelical Christians”](#). Barna Group. Truy cập 20 tháng 3 năm 2008.

Tham khảo

- Bebbington, David. *Evangelicalism in Modern Britain: A History from the 1730s to the 1980s*. Unwin Hyman (London), 1989.
- Green, John, Guth, James, et.al. *Akron Survey of Religion and Politics in America 1992*. As quoted in Noll, Mark. *Scandal of the Evangelical Mind*. Eerdmans, 1994.

Liên kết ngoài

Thần học và Biện giáo

- [Apologetics.com -articles](#)
- [Christian Thinktank](#)
- [The Christian Apologetics and Research Ministry](#)
- [Lion of Judah Christian Apologetics](#)
- [Probe Ministries -Christian Apologetics](#)
- [Reasons to Believe](#)
- [Apologetics Information Ministry](#)
- [Academy of Christian Apologetics](#)
- [Stand to Reason](#)
- [Christian Apologetic Journal](#)
- [Eternal Ministries](#)

Nghiên cứu

- [Barna Research Group](#)
- [2004 American Religious Landscape Report PDF at The Pew Forum on Religion in American Life](#)
- [Institute for the Study of American Evangelicalism](#), Wheaton College

- [Evangelicals in Methodism: Mainstream, Marginal or Misunderstood?](#) (British perspective)

Hiệp hội

- [National Association of Evangelicals](#) (Hoa Kỳ)
- [World Evangelical Alliance](#) có danh sách các tổ chức Tin Lành tại nhiều quốc gia.
- [Tin Lành Cho Người Việt](#)
- [Cộng Đồng Thanh Niên Tin Lành Việt Nam](#)
- [Cộng Đồng Thanh Niên Tin Lành tại Hà Nội](#)

Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_tr%C3%A0o_Tin_Lanh



Đạo Tin Lành Khác Hồi Giáo và Do Thái Giáo như thế nào ?

Câu hỏi:

Đạo Tin Lành khác Hồi Giáo và Do Thái Giáo như thế nào?

Trả lời:

Cảm ơn bạn đã gửi đến chúng tôi thắc mắc của bạn. Trước khi trả lời, chúng tôi xin được phép điều chỉnh lại một điểm nhỏ: Chúng tôi xin được trả lời sự khác biệt giữa Cơ Đốc Giáo (thay vì là Tin Lành) , Hồi Giáo và Do Thái Giáo vì như vậy sẽ dễ dàng cho việc phân tích nguồn gốc giữa ba tôn giáo này. Sau đó, chúng tôi sẽ trình bày ngắn gọn cho bạn sự liên hệ giữa các giáo hội mang tên Cơ Đốc Giáo và sự ra đời của giáo hội Tin Lành từ giáo hội Cơ Đốc Giáo.

Cơ Đốc Giáo, Hồi Giáo và Do Thái Giáo là ba tôn giáo khác nhau ngoại trừ một điểm chung là Hồi Giáo nhận rằng đức Ala mà họ thờ phượng cũng là Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh Cựu Ước của Do Thái Giáo và Cơ Đốc Giáo. Trên cơ sở nào mà họ tin điều đó? Kinh Thánh Cựu Ước có ghi chép lại câu chuyện Đức Chúa Trời chọn lựa một người tên là Ápraham và lập giao ước với người đó. Đức Chúa Trời hứa sẽ ban phước cho dòng dõi người đó: "Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước cho ngươi, rủa sả kẻ nào rủa sả ngươi; và

các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước." (Sáng Thế Ký 12:2-3). Ápraham rất lớn tuổi vẫn không có con nên vợ ông là Sara khuyên ông gần gũi với một người đầy tớ của bà để [sinh](#) con thay bà. Người đầy tớ mang tên Aga đó [sinh cho](#) Ápraham một con trai đặt tên là Ích maên (Sáng Thế Ký 16). Tuy nhiên, theo lời hứa của Đức Chúa Trời là Ngài sẽ ban cho Áp ra ham con cháu từ [Sara sinh ra](#). "Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ ngươi, sẽ sanh một con trai, rồi ngươi đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó." (Sáng Thế Ký 17:19) Điều đó đã được ứng nghiệm khi Ápraham được một trăm tuổi và Sara sinh cho Ápraham một con trai đặt tên là Ysác. Dân Do Thái là dòng dõi của Ápraham từ Ysác còn các dân tộc ở miền Trung Đông là dòng dõi của Ápraham từ Íchmaên. Dân Do Thái đặt lòng tin của mình vào Kinh Thánh Cựu Ước và tin tưởng vào sự chọn lựa đặc biệt của Đức Chúa Trời cho dòng dõi người Do Thái hay người Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen, nghĩa là người Y-sơ-ra-ên theo như chúng ta biết ngày nay. Trên cơ sở đó mà có đạo Do Thái. Do Thái Giáo chỉ tin Kinh Thánh Cựu Ước mà thôi và vẫn đang tuân thủ theo một số luật pháp, nghi thức thờ phượng theo Thánh Kinh Cựu Ước. Các dân tộc Trung Đông nhận mình thờ phượng Đức Chúa Trời của Ápraham nhưng họ là đối địch với người Do Thái vì xuất phát từ hai dòng con khác nhau như đã kể trên. Ngoài ra, sau này Hồi Giáo tin vào sự mặc khải mà họ cho là từ Đức Alla cho một người mang tên là Môhamét để viết ra kinh Coran, là nền tảng cho niềm tin Hồi Giáo.

Còn Cơ Đốc Giáo thì sao? Cơ Đốc Giáo cũng tin một Đức Chúa Trời như Kinh Thánh Cựu Ước của Do Thái Giáo. Tuy nhiên, Cơ Đốc Giáo tin vào Chúa Giêxu, là Đức Chúa Trời thành người xuống thế gian cách đây hơn 2000 năm để chết trên thập tự giá cứu chuộc con người. Do Thái Giáo không tin Chúa Giêxu. Kinh Thánh Cựu Ước có tiên báo nhiều lần về sự đến của một Đấng Mêsi đem sự cứu rỗi đến cho dân Y-sơ-ra-ên. Chúa Giêxu đã đến mang đến một cái nhìn mới, một sự bày tỏ trọn vẹn hơn cho chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho "dân Y-sơ-ra-ên thuộc linh" nghĩa là cho tất cả những người thuộc mọi dân tộc đặt lòng tin vào Chúa Giêxu chứ không chỉ cho dân tộc Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen. Từ Chúa Giêxu và các sứ đồ Ngài đã lập nên hội thánh Cơ Đốc cũng như viết nên phần thứ hai của Kinh Thánh gọi là Thánh Kinh Tân Ước. Kinh Thánh của Cơ Đốc Giáo bao gồm hai phần: Cựu Ước được viết ra trước khi Chúa Giêxu đến thế gian và Tân Ước được viết ra sau khi Chúa Giêxu đến. Trong khi đó, Do Thái Giáo không tin rằng Chúa Giêxu là Đấng Mêsi mà Cựu Ước nói đến. Cho đến ngày nay họ vẫn còn trông đợi Đấng Mêsi đó.

Về mặt những nghi thức tôn giáo giữa Cơ Đốc Giáo và Do Thái Giáo cũng khác nhau. Dù Cơ Đốc Giáo vâng theo cả Cựu Ước và Tân Ước nhưng có rất nhiều nghi thức, thể lệ về sự thờ phượng, dâng tế lễ, các ngày lễ, đền thờ... trong Cựu Ước được Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên để dùng làm hình bóng chỉ về sự cứu rỗi trong Chúa Giêxu. Vì vậy, sau khi Chúa Giêxu đến và làm trọn vẹn những nghi thức đó bằng sự hy sinh của chính Ngài thì Cơ Đốc Giáo không còn phải vâng theo

những nghi lễ luật lệ trong Cựu Ước chỉ về Chúa Giêxu nữa. "Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sabbát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ." (Côlôse 2:16-17) Để tham khảo thêm về đề tài này, xin bạn vui lòng tham khảo câu hỏi "Luật Pháp Cựu Ước đối với tín hữu ngày nay" trong mục "Bạn Đọc Hỏi Đáp". Do Thái Giáo vì không tin Chúa Giêxu nên vẫn còn tuân thủ những luật lệ đó cho đến ngày nay.

Cơ Đốc Giáo phát triển, sau đó tách ra thành hai giáo hội Giáo hội Chính Thống Giáo và Giáo hội Công Giáo (hay Giáo hội Thiên Chúa Giáo). Từ Giáo hội Thiên Chúa Giáo này khoảng thế kỷ 16, một tu sĩ mang tên Martin Luther đứng ra kêu gọi một phong trào Cải Chánh giáo hội, kêu gọi giáo hội đi sát lại với Kinh Thánh và bỏ đi một số những nghi thức tôn giáo không thích hợp với Kinh Thánh. Phong trào đó đã dẫn đến sự thành lập của giáo hội Tin Lành. Muốn tìm hiểu thêm về sự khác biệt giữa Tin Lành và Công Giáo, xin bạn tham khảo câu hỏi "Tin Lành và Thiên Chúa Giáo: Điểm khác biệt - Lịch sử Giáo hội" trong phần "Bạn Đọc Hỏi Đáp" trên website <http://tinlanh.com>.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin được nói thêm rằng chúng ta có thể tìm hiểu về các tôn giáo nhưng không nên quá chú trọng về vấn đề tôn giáo vì không có một tôn giáo (đạo) nào trên thế giới này có thể cứu được con người chúng ta, kể cả Cơ Đốc Giáo. Chỉ có Chúa Giêxu là Đức Chúa Trời trở thành người gánh thay tội lỗi và chịu hình phạt vì cơ những tội lỗi của những người tin Ngài mới có thể cứu được con người. Muốn biết về Chúa Giêxu hay Đức Chúa Trời chúng ta có thể đọc trong Kinh Thánh. Quyển Kinh Thánh không phải riêng của đạo nào mà đó là lời của Đức Chúa Trời được chép và sưu tập lại để cho chúng ta đọc biết và làm theo, "Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình" (2Timôthê 3:16), "Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là Ngài Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời" (2Phierơ 1:20-21)

Nguồn:<http://tinlanh.com/doesong/bandoc/codocgiaohoigiaodothaigiaos.html>



Đạo Tin Lành Khác Với Công Giáo La Mã

Thứ sáu, 03 Tháng 6 2011 22:47



Hoithanh.com - Giáo phái hay nhà thờ không cứu rỗi linh hồn của chúng ta. Chỉ có Chúa Cứu Thế Giê-xu mới có quyền năng cứu vớt chúng ta ra khỏi tội lỗi và đưa chúng ta đến thiên đàng mà thôi. Việc lựa chọn một giáo phái để tham gia là tùy hoàn cảnh và ý thức lựa chọn riêng của mỗi người. Điều quan trọng là quý vị nên sáng suốt lựa chọn cho mình một Hội Thánh trung tín làm theo Lời Chúa, rao giảng, thể hiện đức tin và tình yêu thương như Chúa Cứu thế Giê-xu dạy dỗ.

Đạo Tin Lành và Đạo Công Giáo đều cùng một gốc mà ra. Cả hai cùng có một niềm tin nơi Đức Chúa Trời căn cứ trên Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. Nhưng sự khác biệt chính giữa hai giáo hội này là vị trí và thẩm quyền mỗi bên dành [cho Kinh](#) Thánh. Mặc dầu người Công Giáo tin rằng Thánh Kinh được Đức Chúa Trời soi dẫn, họ cũng tin rằng truyền thống của Giáo Hội trải qua dòng lịch sử do các Giáo Hoàng và Giáo hội nghị lập thành có giá trị quyết định trong các vấn đề niềm tin và giáo lý. Vì đó, theo năm thánh, Giáo Hội Công Giáo La mã đã thêm những giáo lý không có [trong Kinh](#) Thánh.

Ta có thể nhắc qua một số giáo lý thêm thắt đó như sau: *Cầu nguyện trực tiếp với Đức Mẹ, với các thánh và các thiên thần (năm 600); mua chứng thư xá tội để giảm thiểu thời gian ở ngục luyện tội (năm 1190); xưng tội với linh mục (năm 1215); Thánh Kinh được liệt vào những sách cấm giáo dân đọc (Toulouse năm 1229); truyền thống Giáo Hội được thừa nhận có uy quyền tương đương như Kinh Thánh bởi cộng đồng Trent (năm 1545); Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội được Giáo Hoàng [Pius IX](#) công bố năm 1854. Sự vô ngộ (không sai lầm) của Giáo Hoàng được*

cộng đồng [Vatican](#) công bố năm 1870; Giáo Hoàng Benedict XV công bố Đức Mẹ là Đấng Đồng Cứu chuộc với Chúa Giê-xu và Đức Mẹ về trời được Giáo Hoàng XII công bố năm 1950.

Người Tin Lành tin tưởng Kinh Thánh là uy quyền duy nhất và đầy đủ của đức tin. Người Tin Lành chỉ tôn trọng những truyền thống nào của Hội Thánh phù hợp với Kinh Thánh. Người Tin Lành muốn trở về với cội nguồn đức tin và hình thức sống đạo theo như Kinh Thánh chỉ dẫn không thêm, không bớt. Vào thời cải chánh Giáo Hội (từ khoảng năm 1500 đến 1650) ở Âu Châu một tu sĩ người Đức của Giáo Hội, tên Martin Luther đã tái khám phá tín lý xưng nghĩa bởi đức tin do sứ đồ Phao-lô viết ra trong thư La-mã thuộc Thánh Kinh Tân Ước. Luther biết rằng, *"nếu một người xưng nghĩa (tức được kể là trắng án) chỉ bởi đức tin đặt nơi Chúa Giê-xu như Thánh Kinh khẳng định, thì cần gì giáo dân phải đi hành hương, phải tự hành xác để thủ tội, cần gì mua chứng thư xá tội, cần gì trải qua ngục luyện tội và chịu các phép bí tích sau cùng?"* Vì những khám phá của Luther đã cắt đứt truyền thống của giáo Hội, nên ông đã bị Giáo Hội thời bấy giờ dứt phép thông công. Tuy nhiên, phần lớn người Đức đương thời đã lũ lượt kéo đến nghe ông giảng Thánh Kinh, từ đó Giáo Hội Luther đã được thành lập và phát triển cho đến nay. Rồi những nhà thần học khác như John Calvin, một người Pháp, cũng đã thách thức các giáo huấn của Hội Công Giáo và từ ảnh hưởng của Calvin, các Giáo Hội Cải cách, Giáo Hội Trưởng lão đã thành hình. Về sau có các Giáo Hội Anh Quốc, Báp-tít, Giám Lý, rồi Ngũ Tuần... được thành lập. Những Giáo Hội này xuất phát từ sự phản kháng (protest) nhằm cải cách Giáo Hội và đưa Giáo Hội về đúng với Kinh Thánh, nên thường gọi chung là Giáo Hội Protestant hay Hội Thánh Tin Lành. Người Công Giáo Việt Nam trước đây gọi người Tin Lành là Thệ Phản. Ngày nay người Công Giáo gọi Tin Lành là Anh Em Ly Khai.

Điều đáng mừng là giữa lòng Giáo Hội Công Giáo La-Mã đang có phong trào canh tân, trở về nghiên cứu Kinh Thánh. Canh tân ân sủng, nỗ lực truyền bá Phúc Âm, đồng thời không ngừng cải thiện mối quan hệ với người Tin Lành trong phong trào hiệp nhất.

Ngoài ra, sự kiện có nhiều giáo phái trong Đạo Tin Lành chẳng khác nào một cây cổ thụ có nhiều cành. Vấn đề quan trọng là cây này có ngon ngọt, bổ ích cho linh hồn đang đói khát hay không. Hơn nữa những nhánh cây ấy có đang lưu chuyển sự sống từ gốc cây sống thiêng liêng là Chúa Cứu Thế Giê-xu hay không? Giáo phái hay nhà thờ không cứu rỗi linh hồn của chúng ta. Chỉ có Chúa Cứu Thế Giê-xu mới có quyền năng cứu vớt chúng ta ra khỏi tội lỗi và đưa chúng ta đến thiên đàng mà thôi. Việc lựa chọn một giáo phái để tham gia là tùy hoàn cảnh và ý thức lựa chọn riêng của mỗi người. Điều quan trọng là quý vị nên sáng suốt lựa chọn cho mình một Hội Thánh trung tín làm theo Lời Chúa, rao giảng, thể hiện đức tin và tình yêu thương như Chúa Cứu thế Giê-xu dạy dỗ.

MS Nguyễn Văn Huệ

Bài vở cộng tác và góp ý xin gửi về tintuc@hoithanh.com

Nếu bạn có một quyết định và muốn tìm hiểu thêm về niềm tin và cách bước theo Chúa Giê-xu, xin hãy gửi email đến tintuc@hoithanh.com.

Nguồn: <http://hoithanh.com/Home/tin-lanh/cho-nguoi-viet/1869-dao-tin-lanh-khac-voi-cong-giao-la-ma-the-nao.html>



Đạo Tin Lành Khác Với Các Tôn Giáo Á Đông Như Thế Nào ?

Thứ sáu, 03 Tháng 6 2011 22:46



Hoithanh.com - Tất cả những tôn giáo Á Đông cũng như các tôn giáo khác trên thế giới đều là những cố gắng của con người đi tìm Đức Chúa Trời, trong khi đó Đạo Tin Lành tiết lộ sự cố gắng của Đức Chúa Trời tìm kiếm con người qua thân vị Chúa Cứu Thế Giê-xu. Con người hữu hạn không tìm được Đấng vô hạn, nhưng Đấng vô hạn có thể tìm đến với con người. Con người không thể lấy sức riêng để đến thiên đàng, nên Đức Chúa Trời đem thiên đàng ban tặng chúng ta, nên Đức Chúa Trời đem thiên đàng ban tặng chúng ta.

Đạo Tin Lành và các tôn giáo Á Đông có nhiều điểm dị biệt về niềm tin và niềm hy vọng. Thượng Đế của tư tưởng Á Đông không [mang](#) ngôi vị cá biệt, còn Đức Chúa Trời của Thánh Kinh thì có ngôi vị, Ngài là một Đấng toàn năng, toàn tri, toàn tại, toàn thiện, toàn mỹ. Nơi một số tôn giáo Á Đông, Thượng Đế là vạn vật và vạn vật là Thượng Đế, còn Thánh Kinh thì dạy rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa độc lập với các tạo vật do Ngài dựng nên.

Luật về nghiệp (karma) là một tín ngưỡng phức tạp nơi nhiều tôn giáo Á Đông. Nghiệp tốt hay là những việc làm tốt là phương thức duy nhất để con người tự giải thoát khỏi vòng luân hồi, còn nghiệp xấu sẽ làm [cho con](#) người tái đầu [thai](#) vào những kiếp thấp hơn kiếp trước. Tóm một lời

là con người phải nỗ lực tự giải cứu bằng việc làm công đức. Trong khi đó, Thánh Kinh lại dạy rằng: *“Đức Chúa Trời cứu rồi không phải vì công đức của chúng ta, nhưng bởi lòng nhân từ Ngài ban Thánh Linh tẩy sạch tội lỗi và đổi mới chúng ta”* (Tít 3:5). Các việc làm của người tin đồ có chỗ đứng rất quan trọng, nhưng đó là kết quả phát xuất từ sự cứu rỗi người ấy đã nhận được nơi Chúa và là cách thể hiện lòng biết ơn của người ấy đối với Chúa. Việc làm lành và công đức không phải là điều kiện để được cứu rỗi từ Chúa.

Thánh Kinh cũng không hề dạy rằng có cơ may thứ hai cho việc đầu thay chuyễn kiếp. (Nếu mỗi người đều có kiếp trước, tại sao không ai nhớ được kiếp trước mình đã làm gì?) Mỗi người là một con người độc đáo, mỗi người có linh hồn riêng và phải chịu trách nhiệm riêng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét thể gian, Thánh Kinh quả quyết: *“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét”* (Ê-bơ-rơ 9:27). Như vậy không có chuyện đầu thai chuyễn kiếp.

Đối với các tôn giáo Á Đông, lịch sử không có mục đích hay ý nghĩa cả, đó là cuộc đấu tranh không bao giờ dứt. Trong khi đó, Thánh Kinh phác họa một Đức Chúa Trời siêu việt đang điều khiển dòng lịch sử liên đến mục đích tối hậu là thiết lập vương quốc vĩnh cửu do Chúa Giê-xu cai trị trong sự chính trực công bình.

Điểm khác biệt nữa là các tôn giáo Á Đông thường thờ lạy hình tượng là điều Chúa cấm. Thánh Kinh gọi là hình thức. *“Thờ phượng vật thọ tạo thay Đấng Đạo Hóa là Đấng đáng được tôn thờ muôn đời”* (La-mã 1:25). Trong khi đó, Chúa Cứu Thế đã dạy rõ, *“Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy”* (Giăng 4:24). Thánh Kinh khẳng định: *“Nguyên sự tôn quý vinh hiển đời đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát, không thấy được tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! Amen”* (I Ti-mô-thê 1:17).

Tất cả những tôn giáo Á Đông cũng như các tôn giáo khác trên thế giới đều là những cố gắng của con người đi tìm Đức Chúa Trời, trong khi đó Đạo Tin Lành tiết lộ sự cố gắng của Đức Chúa Trời tìm kiếm con người qua thân vị Chúa Cứu Thế Giê-xu. Con người hữu hạn không tìm được Đấng vô hạn, nhưng Đấng vô hạn có thể tìm đến với con người. Con người không thể lấy sức riêng để đến thiên đàng, nên Đức Chúa Trời đem thiên đàng ban tặng chúng ta, nên Đức Chúa Trời đem thiên đàng ban tặng chúng ta. Bồn phận của chúng ta là đón nhận quà tặng của Ngài, nếu khước từ là mắc tội với Chúa.

Vì vậy điều mong ước sâu xa của chúng tôi là quý vị lấy đức tin đón nhận phước hạnh của nước thiên đàng ngay trong đời này do Chúa Cứu Thế sẵn ban cho những người tin cậy và vâng lời Ngài. Chúa Cứu Thế muốn quý vị sống một đời sống sung mãn trong đời này và hy vọng người sáng chắc chắn cho đời sau. Phước hạnh này sẽ xảy đến cách sống động ngay khi quý vị tin cậy Chúa Giê-xu.

Xin quý vị suy xét kỹ giữa triết lý đời này với chân lý Thánh Kinh để chọn cho mình một con đường sống, bảo đảm yên tâm, không bao giờ hối tiếc. Triết lý là sản phẩm của con người, còn chân lý là sự mặc khải của Đức Chúa Trời soi đường dẫn lối chúng ta.

MS Nguyễn Văn Huệ

Bài vở cộng tác và góp ý xin gửi về tintuc@hoithanh.com

Nếu bạn có một quyết định và muốn tìm hiểu thêm về niềm tin và cách bước theo Chúa Giê-xu, xin hãy gửi email đến tintuc@hoithanh.com.

Nguồn: <http://hoithanh.com/Home/tin-lanh/cho-nguoi-viet/1870-dao-tin-lanh-khac-voi-cac-ton-giao-a-dong-nhu-the-nao.html>



Giáo Lý Tin Lành: Sự Tái Sinh

Bài 35: Sự Tái Sinh

Thứ tư, 21 Tháng 4 2010 15:50



Hoithanh.com - Tái [sanh](#) là một giáo lý rất quan trọng, do chính Chúa Giê-xu đề cập với Nicôđem. Là con cái của Chúa, chúng ta phải hiểu sự Tái sanh, phải kinh nghiệm sự Tái sanh, cũng giải thích được sự Tái [sanh cho](#) người khác.

I. Ý NGHĨA CỦA SỰ TÁI SANH:

Sự xưng công bình làm thay đổi địa vị. Sự Tái [sanh thay](#) đổi tâm tánh. Tái sanh không phải trở vào lòng mẹ, sanh lần thứ hai như Nicôđem đã hỏi Chúa. Giả định rằng người ta có thể trở vào lòng mẹ, sanh lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, và đến thứ mười cũng vô ích mà thôi. "Hãy [chi sanh](#) bởi xác thịt là xác thịt", nên

dầu có sanh ra đến bao nhiêu lần cũng hoàn toàn xác thịt, mà xác thịt không được cứu rỗi, không được vào nước Đức Chúa Trời.

Vậy Tái sanh là gì ?

1-Được sanh bởi Đức Chúa Trời.

Giăng 1:12-13: "Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy". Chúng ta được sanh lần thứ nhất bởi cha mẹ, chúng ta là con của cha mẹ, dự phần bản tánh của cha mẹ, hưởng cơ nghiệp của cha mẹ. Hễ gì của cha mẹ cũng là của con. Bây giờ chúng ta được sanh bởi Đức Chúa Trời, làm con của Ngài, dự phần bản tánh của Ngài, giống như Ngài, hưởng cơ nghiệp của Ngài và bất cứ gì của Ngài cũng là của chúng ta.

2-Được dựng nên mới.

II Côrinthô 5:17: "Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới". Người tin Chúa Giê-xu thì được Ngài tái tạo. Ngài đã tạo chúng ta lần thứ nhất trong lòng mẹ. Bây giờ Ngài tái tạo chúng ta bởi quyền năng của Thánh Linh. Khi một người được tái tạo như vậy là bắt đầu một cuộc sống mới. Chúng ta được sanh bởi cha mẹ thì hưởng được sự sống cũ từ Adam và Êva lưu truyền, là sự sống bại hoại của con người đến chỗ hư mất, trầm luân. Chúng ta được Đức Chúa Trời tái tạo để hưởng được sự sống mới, sự sống đời đời, thích hiệp với Thiên Đàng.

3-Được lòng mới và Thần mới.

Ê-xê-chi-ên 36:26-27: "Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt Thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi, và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mạng lệnh Ta và làm theo". Loài người không thể nào giữ mạng lệnh của Chúa. Khi dân Y-sơ-ra-ên được Chúa ban luật pháp là 10 điều răn, Ngài viết trên bảng đá, nhưng khi Môisê chưa đem luật pháp đến cho họ, thì họ đã phạm tội thờ lạy con bò bằng vàng. Nếu không được tái sanh, chẳng có một người nào ăn ở đẹp lòng Đức Chúa Trời, chẳng có một người nào giữ được luật pháp của Ngài. Chúa bảo rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta lòng mới, Thần mới, cắt lòng bằng đá, lòng chai lì, lòng xấu xa, bại hoại khỏi chúng ta. Ngài không ghi tạc Luật pháp vào bảng đá, vào Kinh Thánh nầy, nhưng vào lòng, vào trí của chúng ta, làm cho Luật Pháp đó trở thành sự sống của chúng ta, khiến chúng ta thích thú mà ăn ở theo luật pháp của Chúa.

Về loài vật, nếu là chim, nó bay trên trời, nếu là cá, nó lội dưới nước, nếu là thú vật nào, nó đi trên đất. Chúng nó sống đúng theo luật lệ mà Đấng Tạo Hoá đã đặt trong mỗi loài. Con chim thích bay trên trời, con cá lội dưới nước, con thú thích đi trên đất, vì sự sống của chúng nó là như vậy. Con người bại hoại xấu xa, không thể nào làm theo Luật pháp Thánh của Chúa, cho đến khi chúng ta được Ngài ghi tạc luật ấy vào lòng.

Đavít nói trong Thi thiên 51:10: "Đức Chúa Trời ôi, xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng". Chúng ta hãy tha thiết nài xin Chúa như Đavít, chúng ta sẽ lấy làm thích thú ăn ở theo Luật pháp của Chúa. Chúng ta không phải cố gắng đi Nhà Thờ, đọc Kinh Thánh, Cầu nguyện, Dâng tiền, nhưng chúng ta lấy làm sung sướng sinh hoạt như thế. Giả định khi nào chúng ta không còn dâng tiền, không còn cầu nguyện, không còn đọc Kinh Thánh, nói chung là không còn sinh hoạt thuộc linh, là Hội Thánh chết. Sinh hoạt đó như chim bay trên trời, như cá lội dưới nước, như thú đi trên đất.

4-Được sống lại với Đấng Christ.

Êphêso 2:5: "Nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu". Trước kia chúng ta sanh ra trong tội lỗi, đắm chìm trong tội lỗi, chết trong tội lỗi. Nhưng nhờ ân điển của Chúa Giê-xu, chúng ta được sống lại với Ngài trong cuộc đời mới. Khi xuống nước chịu Báp-têm, chúng ta phải long trọng tuyên bố rằng: "Tôi đã chết và chôn dưới mồ mả của lễ Báp-têm này, và khi tôi lên khỏi nước là tôi được sống lại với Đấng Christ trong cuộc đời mới. Từ đây không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi, và tôi sống trong Ngài". Đó là ý nghĩa của sự tái sanh (Gal 2:20).

5-Lột bỏ người cũ mà mặc lấy người mới.

Êphêso 4:22-24: "Rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dơ bẩn, mà phải làm nên mới trong tâm chí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật". Phaolô nói về hai giai đoạn trong đời chúng ta: Đời cũ và đời mới. Bây giờ chúng ta không có phép ăn ở theo đời cũ như người thế gian nữa, mà phải lột bỏ nó đi để mặc lấy người mới, sống một đời mới. Adam và Êva đã lột bỏ cái áo bằng lá vả, để mặc cái áo bằng da chiên mà Đức Chúa Trời đã may cho.

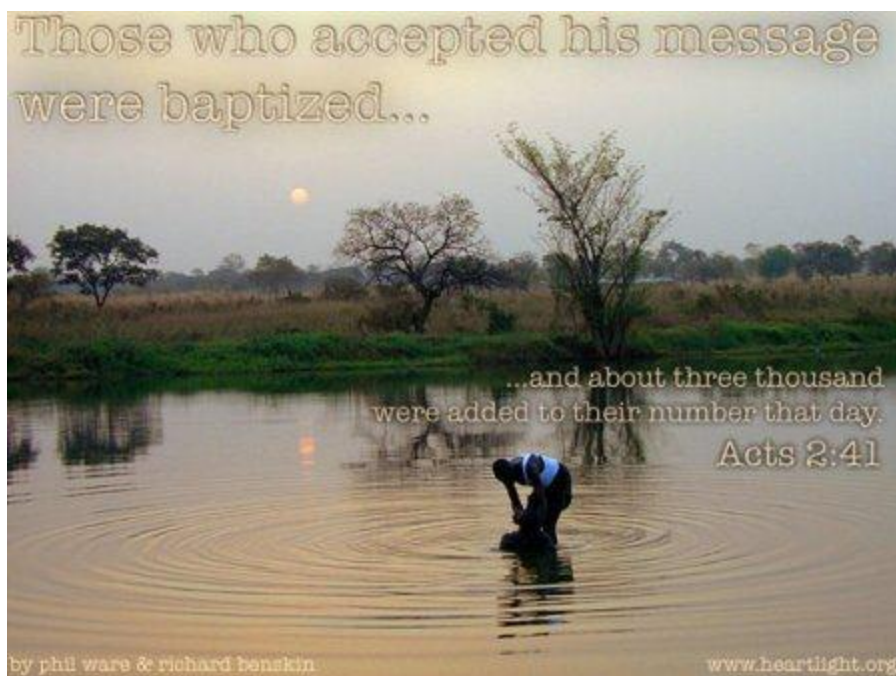
Các nhà sinh học nói về con bướm. Con bướm vốn là con sâu bò dưới đất, ăn lá cây, hình thù ghê gớm, không ai muốn nhìn. Khi sâu đã lớn, nó vào trong kén. Sau một thời gian, nó ra khỏi đó và biến thành con bướm. Con sâu và con bướm khác nhau rất xa, khi đã trở thành con bướm thì nó bay trên không, hút nhụy hoa với hình dung đẹp đẽ. Sâu và bướm là một con, nhưng có hai giai đoạn trong cuộc sống nó. Chúng ta cũng thế, trước kia là con sâu, nhưng bây giờ trong Đấng Christ chúng ta là con bướm. Phaolô bảo rằng: "Phải mặc lấy người mới là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự Thánh Khiết". Người đã tin Chúa được tái sanh thì có cách ăn ở giống như Đức Chúa Trời, như con giống cha, về sự Thánh Khiết và Công bình.

6-Được từ tối tăm qua sáng láng.

IPhiero 2:9: "Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức Thầy Tế Lễ nhà vua, là dân Thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài". Tái sanh là thoát khỏi tối tăm qua nơi sáng láng. Chúng ta đã được sanh ra trong nơi tối tăm, sống trong tối tăm, chết cũng trong nơi tối tăm. Nhưng Đức Chúa Giê-xu đã giải phóng chúng ta khỏi nơi tối tăm mà đưa vào nước sáng láng. Tái sanh là từ cũ qua mới, từ chết qua sống, từ tối qua sáng. Halêlugia !

7-Được dự phần bản tánh Đức Chúa Trời.

IIPhiero 1:4: "Bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lãnh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bản tánh Đức Chúa Trời". Cha mẹ sanh con không những truyền đạt cho nó sự sống, nhưng cũng truyền đạt bản tánh của mình nữa. Cha nào con nấy, con giống cha không những về thân hình mà cũng về tâm tánh. Cũng vậy, người được Tái sanh là con cái Đức Chúa Trời, dự phần bản tánh Thánh khiết của Ngài. Đó là lý do chúng ta tự nhiên ham mến các sự ở trên, ước ao quê hương trên trời mà xem thường mọi sự thuộc trần gian.



II. CẦN YẾU CỦA SỰ TÁI SANH:

Ý nghĩa của sự tái sinh như vậy, nên rất cần mọi người tái sinh. Chúa đã bảo Nicôđem: "Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời". Không thể có một con đường nào khác để vào nước Đức Chúa Trời (Giăng 3:3,5,7). Vì:

1-Lòng người bại hoại.

Giêrêmi 17:9: "Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật và rất xấu". Chúng ta không thể thấy mặt mình, nếu không nhờ gương soi. Nếu không được tái sinh, không bao giờ được cứu rỗi, không bao giờ được làm con Đức Chúa Trời, không bao giờ có hi vọng vào Thiên đàng.

Có người hỏi: "Tôi không nhờ Đức Chúa Trời để được Tái sinh, nhưng cố gắng ăn ở giống như con cái Ngài, thì tôi có được vào nước Thiên đàng không?" - không ! Tại sao? Thí dụ: Trong thành phố có một nhà triệu phú, nên tôi cố gắng ăn ở giống như con của ông. Tôi bắt chước đúng trăm phần trăm. Có phải vì cố đó mà tôi được hưởng gia tài của ông không? Cũng một thể ấy, dầu ai cố gắng ăn ở giống như người Tin Lành, vẫn xuống địa ngục mà thôi, vì người đó không phải là con của Đức Chúa Trời. Giả định như vậy không có ai nhờ sức mình ăn ở đạo đức được đâu.

Kinh thánh bảo rằng: "Người Êthiôbi có thể đổi được da mình, hay là con beo đổi được vằn đó chăng? Nếu được, thì các ngươi là kẻ đã làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được" (Giê 13:23). Con beo không thể đổi được vằn của nó, người da đen không thể đổi thành da trắng, thì con người tội lỗi cũng không thể ăn ở Thánh khiết. Nên phải được Tái sinh. Ngay cả Nicôđem là người Do thái chính gốc, thuộc phái Pharisi, là phái tốt nhất bấy giờ, là giáo sư, nghĩa là ông có đủ điều kiện để vào Nước Trời theo ông tưởng. Nhưng Chúa bảo: "Các ngươi phải Tái sinh".

2-Thiên đàng dành cho người được Tái sinh.

Nếu Thiên đàng dành chứa những người không được Tái sinh, họ sẽ biết Thiên đàng thành địa ngục. Ngược lại, nếu Đức Chúa Trời đem những người tội lỗi vào Thiên đàng thì họ sẽ thưa: "Lạy Chúa, xin cho con xuống địa ngục, vì Thiên đàng không thích hợp với con". Tín đồ thích nhóm trong nhà nhỏ hẹp, hát trong khảm tù, trong rừng núi, nhưng không phải là Tín đồ thì thích đứng xếp hàng mua vé hát, dù trời nắng hay mưa bão.

Khi dân Ysoraên được giải phóng khỏi Aicập thì có một số người nhân cơ hội chạy theo, mặc dầu họ không phải là người Ysoraên. Kinh thánh gọi là dân tạp, chính họ đã xúi dục dân Ysoraên trở lại Aicập. Họ chán Mana, họ oán nước từ hòn đá, chán những gì có giá trị thuộc linh, mà chỉ thích ăn uống vui chơi. Nếu chúng ta không được Tái sinh, thì đi Nhà thờ chán, đọc Kinh thánh chán, nghe giảng cũng chán, vì nó không thích hiệp bản chất của mình.

Con cạp trong chuồng sắt với con cạp ngoài rừng không khác nhau. Có người nhìn con cạp uể oải trong chuồng thì nói: "Con cạp hiền quá hả. Nếu ngày nào nó được thả ra, có lẽ nó không làm hại ai đâu". Người ấy lầm quá, cạp vẫn là cạp, dầu nhốt nó bao nhiêu năm thì nó vẫn là cạp, nhốt nó thì làm cho nó dữ tợn. Con chó thả rông là con chó hiền, con chó bị cột thì dữ lắm, vì nó tức bực.

Cha mẹ đừng bao giờ bảo con: "Bay phải đi Nhà thờ, phải đọc Kinh Thánh, phải cầu nguyện, nếu không tao không cho ăn". Con đi mà giậm chân vì bực. Đó là chúng ta nhốt con cạp trong chuồng mà thôi. Phải biến thành con chiên, thì không cần nhốt nó nữa. Chúng ta không nên buộc con mình làm điều gì mà nó không muốn, để rồi than rằng: "Con tôi hồi nhỏ đi Nhà thờ, làm mọi sự, bây giờ nó bỏ Chúa, ăn ở như người thế gian". Tại sao? - Đó là con cạp ra khỏi chuồng. Khi ở dưới quyền cha mẹ, nó chưa được Tái sinh mà cha mẹ bắt nó phải làm, phải làm. Nó chờ đợi một ngày nào nó ra khỏi nhà, chừng đó nó sẽ dữ hơn ai hết. Không cần nhốt con cạp trong chuồng, mà phải biến nó thành con chiên. Cha mẹ không thể tin Chúa thay con, cha mẹ được cứu rồi nhờ tin Chúa Giê-xu, con muốn được cứu, cũng phải tin Chúa như vậy. Cha mẹ có quyền rầy con, đánh con, nhưng không có hiệu lực bằng khóc với con. Đó là không nhốt con cạp trong chuồng, nhưng biến con cạp thành con chiên. Khi lớn lên, con đi đâu mặc kệ, vì đã biết Chúa, tôn thờ Chúa và phục vụ Chúa.

Có một câu chuyện để dạy các em thiếu nhi về sự tái sinh: Có hai ông bà giàu lắm, mà không con. Ngày nọ, họ mua một con heo rất đẹp đem về, tắm rửa sạch, mặc áo mới, để nó ngủ trên cái giường gần giường của ông bà, và cho nó ăn những thức ăn mà ông bà thường ăn. Sau ba tháng, ông bà thí nghiệm, dẫn con heo đi chơi. Khi có một có bầy heo lăn lóc trong vũng bùn bên vệ đường. Con heo quên hết mọi sự, nó nhảy xuống vui vẻ với các bạn nó. Hơn một giờ, con heo lên. Ông bà giận nó la rầy nó dữ tợn. Con heo khóc lóc, hứa sẽ không bao giờ dám làm như vậy nữa. Thế là ông bà cởi chiếc áo nó bỏ đi, và may một chiếc áo mới, tắm rửa sạch sẽ, trở lại địa vị cũ. Con heo tiếp tục ở trong nhà ông bà bình thường. Sau ba tháng, ông bà đưa con heo đi chơi vào một buổi chiều tàn. Bây giờ, con heo thấy một đám heo đang chơi trong bùn, nó nén lòng để không sa vào đó. Ông bà dẫn nó đi một đôi xa, khi đến đó thì có một bầy heo đông hơn, nó không giữ mình được và cuối cùng nó nhảy xuống vũng bùn. Ông bà đem nó về tắm rửa sạch sẽ và cảnh cáo nó mạnh mẽ. Con heo khóc lóc đắng cay trên giường cho đến khuya. Khi mơn mõi quá nó ngủ và chiêm bao thấy một bà tiên từ trên mây đi xuống, tay phải cầm một chiếc gương, tay trái cầm một trái tim của chiên. Bà tiên đến bên giường của heo, mở bụng, lấy trái tim của nó quăng đi và đặt trái tim của chiên vào. Con heo tỉnh dậy, thấy trong người thay đổi. Mặc dầu nó là con heo, nhưng trái tim của nó không phải là con heo mà là con chiên. Con chiên và con heo khác nhau. Con heo thích vũng bùn, con chiên thì thích sạch sẽ, thậm chí chỗ nào có nước nó cũng không đến gần. Vì vậy, kể từ đó ông bà không còn lo gì cho con heo nữa, vì nó đã hoàn toàn thay đổi từ tấm lòng của con heo trở thành tấm lòng của con chiên. Nó bắt đầu sống như con chiên chứ không còn sống như con heo nữa.

III. BÍ QUYẾT CỦA SỰ TÁI SINH:

1-Nhận mình có tội.

Giăng 3:14-15: "Xưa Môise treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời". Chúa Giêsu mượn hình ảnh con rắn bị treo lên cây sáo trong thời Môise, để chỉ về chính mình Ngài chịu chết vì chúng ta trên Thập tự giá. Trong đời này, rắn là con thú khôn nạn hơn hết, nó bị rửa sạch từ buổi sáng thế, phải đi bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả ngày. Chúa mượn con rắn để chỉ về Ngài vì tất cả chúng ta là con rắn đó. Nên Chúa Giêsu đã mang lấy tội lỗi của chúng ta, chịu sự rửa sạch thay cho chúng ta. Nhận biết mình là một tội nhân khôn nạn là bước thứ nhất để được Tái sinh (Luca 18:13).

2-Tin nhận Giêsu làm Cứu Chúa.

Tin Chúa Giêsu đã chết vì mình trên Thập tự giá. Ngài đã từ trời Giáng thế, trở thành một em bé nằm trong máng cỏ, Ngài lớn lên trong một gia đình nghèo nàn hơn hết, không có sĩ nhục nào bằng vì có tội lỗi của chúng ta ở Naxarét. Ngài đã chịu chết một cách sỉ nhục hơn hết và đã sống lại. Đó là bước thứ hai để được tái sinh.

3-Nhờ Thánh Linh.

Giăng 3:7-8: "Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động, nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy". Gió màu nhiệm lắm, không ai bắt nó trong tay được, nó không màu sắc, không có hình dạng, nhưng sức mạnh của gió rất phi thường. Nếu một cơn bão xảy ra thì nhà sập, cây ngã, đá lăn, cát bay. Sức mạnh của Thánh Linh là như vậy. Nếu chúng ta hạ mình đầu phục, thì Thánh linh sẽ tái tạo chúng ta trở nên con cái Đức Chúa Trời. Điều đó rất huyền nhiệm, không cắt nghĩa được, nhưng là một thực sự. Chúng ta vẫn là tội nhân, nhưng từ khi tin chúa, chúng ta đã được thay đổi hoàn toàn, những sự cũ đã qua đi, mọi sự đều trở nên mới. Đó là quyền năng của Thánh Linh tái tạo.

IV. DẤU HIỆU CỦA SỰ TÁI SANH:

Nếu không có các dấu hiệu này, chúng ta nghi ngờ không biết mình đã được tái sinh chưa:

1-Từ bỏ tội lỗi.

IPhierơ 2:1: "Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành". Một người được tái sinh thì ghê gớm tội lỗi, xa lánh tội, kẻ nó là kẻ thù không đội trời chung. Chúng ta sẵn sàng bỏ tội, xây một bức tường cao giữa mình với tội, đào một hố sâu giữa mình với tội, làm cho hai bên không thể gặp nhau được nữa, cũng như "phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi phạm chúng ta khỏi xa chúng ta bấy nhiêu" (Thi 103:12).

2-Ham thích sữa thiêng liêng của Đạo.

IPhierơ 2:2: "Thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của Đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn". Mỗi đứa trẻ mới sanh thì ham thích sữa mẹ, mỗi lần nó khóc là đòi sữa mẹ, Nếu ai là con cái của Chúa thì cũng thích Lời của Ngài như vậy. Có những cô cậu Thiếu Niên tin Chúa, bị cha mẹ đánh đập, xé Kinh thánh, đuổi ra khỏi nhà, nhưng rồi họ cũng tìm Kinh thánh đọc. Tại sao? Họ ham thích Kinh thánh như trẻ con mới đẻ thích sữa. Có đứa trẻ nào mới sanh mà đòi hút thuốc? đòi ăn trầu? đòi uống rượu không? . Nếu có những đứa trẻ như vậy là ma quỷ chứ không phải là con.

3-Lớn lên trong Chúa.

IPhierơ 2:2b: "Hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn". Một đứa trẻ ham thích sữa mẹ thì lớn lên, một tín đồ ham thích Lời Chúa cũng vậy. Có người khoe rằng tôi tin Chúa từ thời ông này, ông kia, là Tín đồ kỳ Cựu. Nhưng người đó có được cứu hay chưa? Nếu người đó chưa lớn lên trong Chúa, chưa đạt đến mức trưởng thành, nếu người đó chưa được cứu thì có một đời thuộc linh què quặt.

4-Nắm biết Chúa là ngọt ngào.

IPhierơ 2:3: "Nếu anh em đã nắm biết Chúa là ngọt ngào". Đây là dấu hiệu quan trọng. Chúng ta theo Chúa suốt đời, Chúa đi đâu chúng ta theo đó như Thánh ca số 329. Tại sao? - Chúng ta thấy Chúa ngọt ngào quá, đến nỗi trời long đất lở, cũng không làm cho chúng ta bỏ Chúa được.

Đời xưa, con cái Chúa bị đặt trước hai vấn đề: 1 - Từ chối Chúa, được sự bình an. 2 - Giữ niềm tin, bị giết chết. Hàng triệu người nói rằng: "Làm sao tôi bỏ Chúa được, vì Ngài đã xả thân trên Thập tự giá vì tôi". Họ chấp nhận cái chết, vì biết Chúa ngọt ngào, quý báu vô cùng. Hãy nghe lòng nàng Ruto nói với mẹ chồng: "Xin chớ nài tôi phân rẽ mẹ. Vì mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó, mẹ ở nơi nào, tôi sẽ ở nơi đó. Dân sự của mẹ là dân sự của tôi, mẹ chết nơi nào, tôi muốn chết và được chôn nơi đó". Hãy nói với Chúa như vậy. Không có sức mạnh nào ở trên trời hay dưới đất hay địa ngục có thể phân rẽ chúng ta với Chúa, vì Tình yêu của Ngài đã buộc chặt chúng ta với Ngài, đến nỗi chúng ta sẵn sàng sống chết với Ngài.

5-Không muốn phạm tội nữa.

IGiăng 3:9: "Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời". Đã sanh bởi Đức Chúa Trời thì có sự sống của Đức Chúa Trời, bản tánh Đức Chúa Trời ở trong mình. Vì vậy, một người được tái sanh không bao giờ muốn phạm tội, nếu có bị vấp phạm thì ăn năn ngay, chớ không bao giờ miệt mài trong tội lỗi, vì cảm xúc đau đớn lắm (Thi 51:8).

6-Thương yêu anh em mình.

IGiăng 3:14: "Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn chẳng ai yêu thì ở trong sự chết". Yêu nhau là dấu hiệu rõ nhất về chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Anh em ruột thịt thì yêu nhau là lẽ đương nhiên, vì có mối tương quan mật thiết với nhau. Chúng ta tin Hội Thánh phổ thông, không những là những kẻ yêu Hội thánh trong cả nước Việt nam mà cũng yêu Hội thánh trong cả Thế giới. Chúng ta đều được cứu qua một dòng huyết là huyết cứu Chúa. Hội thánh trong cả Thế giới đang hướng về Việt nam mà cầu nguyện, vì họ yêu chúng ta, tha thiết nài xin Chúa bảo vệ chúng ta trung tín cho đến cuối cùng.

7-Thắng hơn thế gian.

IGiăng 5:4: "Vì hề sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta". Ai sanh bởi Đức Chúa Trời thì không ham mến thế gian, không làm nô lệ cho nó. Bất cứ hoàn cảnh nào, con cái Chúa có một sức mạnh phi thường để đắc thắng. Môise đã bỏ cả cung điện ngai vàng Aicập để cùng dân Đức Chúa Trời bị hà hiếp. Nếu đã được Tái sanh, chúng ta xem miếng ăn, chiếc áo, vinh hoa phú quý của đời này không có nghĩa lý gì, cả vũ trụ là cơ nghiệp của Đức Chúa Trời chúng ta. Hãy đứng thẳng lên chờ đợi Con Đức Chúa Trời sắp từ trời trở lại. Đừng hạ mình làm nô lệ cho thế gian, đừng ham mến nó, nhưng phải đắc thắng nó như Chúa Giêxu đã đắc thắng, như Hội Thánh trải qua các đời đã đắc thắng, họ dùng huyết mình đóng ấn cho đức tin của mình.

Có bảy dấu hiệu làm chứng về một đời sống đã được Tái sinh.

Thi thiên 87:6: "Khi Đức Giêhôva biên các dân vào sổ, thì Ngài sẽ kể rằng: Kẻ này đã sanh tại Siôn". Khi chúng ta được Tái sinh, trở nên con trai con gái Đức Chúa Trời, thì Ngài lập khai sanh cho chúng ta mà bảo rằng: "Kẻ này sanh tại Thiên đàng, con cái Đức Chúa Trời, công dân Thiên quốc". Nói một cách dễ hiểu, nếu sáng nay có một em bé mới ra đời, thì khai vào sổ nhà nước con tôi tên gì ? Sanh tại đâu ? Ngày tháng năm nào ? Tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Tất cả mọi sự của Cha là của con Đức Chúa Trời, để không hổ thẹn mà gọi Ngài là Cha, và Ngài không hổ thẹn mà gọi chúng ta là con.

Mục sư Đoàn Văn Miêng

Mọi thắc mắc cùng ý kiến đóng góp xin gửi về tintuc@hoithanh.com

Nguồn: <http://hoithanh.com/Home/tin-lanh/giao-ly-tin-lanh/690-su-tai-sinh.html>



Có Phải Theo Đạo Tin Lành Là Bỏ Ông Bỏ Bà ?

Thứ bảy, 04 Tháng 6 2011 23:29



Hoithanh.com - Người Việt Nam là một trong những dân tộc chịu nhiều đau khổ nhất trên thế giới. Thảm trạng chiến [tranh](#), nghèo thiếu... là những nỗi đau khó phai mờ trong lòng những người liên hệ. Những người Việt Nam cũng là một dân tộc có đức tính chịu đựng, [khoan dung](#), tha thứ, có sức mạnh [tinh](#) thần kiên cường bất khuất, có truyền thống gia đình hiếu thảo tốt đẹp. Người Việt Nam cũng là dân tộc "tâm linh" vào hàng đầu của nhân loại. Phần lớn người Việt Nam đều có đạo và sùng đạo, khi đã có đạo của ông bà cha mẹ để lại trong gia đình thì thường giữ theo, cho là đủ, không muốn tìm hiểu các đạo khác, không để ý nhận xét đâu là chân lý, đâu là con đường duy nhất mình phải vâng theo.

*"Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần;
các ngươi hãy ăn năn và tin đạo Tin Lành"
Lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu.*

Người Việt Nam là một trong những dân tộc chịu nhiều đau khổ nhất trên thế giới. Thảm trạng chiến tranh, nghèo thiếu... là những nỗi đau khó phai mờ trong lòng những người liên hệ. Những người Việt Nam cũng là một dân tộc có đức tính chịu đựng, khoan dung, tha thứ, có sức mạnh tinh thần kiên cường bất khuất, có truyền thống gia đình hiếu thảo tốt đẹp. Người Việt Nam cũng là dân tộc "tâm linh" vào hàng đầu của nhân loại. Phần lớn người Việt Nam đều có đạo và sùng đạo, khi đã có đạo của ông bà cha mẹ để lại trong gia đình thì thường giữ theo, cho là đủ, không muốn tìm hiểu các đạo khác, không để ý nhận xét đâu là chân lý, đâu là con đường duy nhất mình phải vâng theo.

Từ chỗ không chịu khó tìm hiểu đến nơi, nhiều người Việt Nam đã có những hiểu lầm đáng tiếc đối với đạo Tin Lành, thậm chí có nhiều người không biết Tin Lành là gì. Nhằm mục đích giải tỏa hiểu lầm và trình bày sự chân chính của Đạo Tin Lành chúng tôi kính mong quý vị khách quan suy xét những điều chúng tôi chân thành phát biểu sau đây:

Có phải theo Đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà ?

Câu trả lời khẳng định là: KHÔNG, xin được giải bày như sau:

Nhiều người Việt Nam vì chưa chịu tìm hiểu đến nơi đã vội cho rằng theo Đạo Tin Lành là bỏ ông bỏ bà. Đây là thành kiến không đúng do hiểu cách người Tin Lành bày tỏ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, tổ tiên. Người Tin Lành biểu lộ sự hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ chủ yếu là khi ông bà cha mẹ còn sống, còn khi ông bà mẹ đã qua đời khi con cháu lo chôn cất chu đáo theo nghi lễ trang nghiêm, trong tinh thần tiếc thương, hy vọng, ngoài ra không nhang đèn, không lập bàn thờ bài vị, không van vái, không cúng bái người đã chết. Có lẽ vì người Tin Lành không làm theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố như những người Việt Nam khác nên một số đồng bào cứ lầm tưởng như vậy là bỏ ông, bỏ bà, thậm chí có người vậy là bất hiếu.

Đạo nào cũng dạy con người biết hiếu kính ông bà, cha mẹ vì đó là nền tảng cho sự sinh tồn của nhân loại. Đạo Tin Lành là Đạo KÍNH CHÚA - YÊU NGƯỜI, lấy lời Đức Chúa Trời làm mẫu mực thiêng liêng cho cuộc sống, lại càng khuyên tâm dạy dỗ, khuyên bảo tín hữu hết lòng hiếu kính ông bà, cha mẹ đúng như lời Chúa dạy. Sở dĩ người Tin Lành không làm theo phong tục cổ truyền đối với người quá cố là vì vấn đề niềm tin cùng lý do thực tế.

Trong Thánh Kinh Cựu Ước, Đức Chúa Trời dạy rõ: "Phải hiếu kính cha mẹ, như vậy người được sống lâu trên đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời ban cho" (Xuất hành 20:12) và "Ai đánh... chửi rủa cha mẹ, phải bị xử tử" (Xuất hành 21:15, 17). Trong Thánh Kinh Tân Ước, Chúa Giê-xu đã lên án thái độ giải hình của những người mượn lý do tôn giáo để bỏ bê bỏn phận hiếu thảo đối với cha mẹ. Thánh Phao-lô cũng liệt kê hành động bội nghịch cha mẹ như là tội ác của nhân loại. Ông khuyên "Con cháu trước phải học làm điều hiếu thảo với nhà riêng mình và báo đáp cha mẹ" (I Ti-mô-thê 5:4). Ông cũng nhắc lại điều răn Chúa dạy: "Phải hiếu kính cha mẹ, là điều răn đầu tiên có kèm theo lời hứa nhờ đó con mới được phúc và sống lâu trên đất" (Ê-phơ-sô 6:1-3). Nói cách khác, một người Tin Lành muốn phước và sống lâu trên đất phải thực lòng hiếu kính cha mẹ theo như lời Đức Chúa Trời dạy.

Thế tại sao Tin Lành không cúng bái, không thờ lạy cha mẹ quá cố? Người Tin Lành cũng là người Việt Nam biết tôn trọng những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tiền nhân để lại, nhưng những phong tục nào không phù hợp với lời Chúa dạy người Tin Lành không thể vâng theo.

Thánh Kinh dạy rõ các tín hữu Tin Lành: "Lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã trở nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng, vì bông trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật. Hãy xét điều chỉ vừa lòng Chúa và chớ dưng vào công việc vô ích của sự tối tăm" (Ê-phơ-sô 5:8-11). Dựa trên lời Chúa dạy, người Tin Lành phải hết lòng thành thật yêu thương cha mẹ, vâng lời cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi tuổi già, sức yếu, đồng thời tôn kính tổ tiên, giữ danh thơm tiếng tốt cho gia đình, dòng họ. Người Tin Lành qua niệm chữ hiếu chỉ có giá trị đích thực khi con cháu bày tỏ lòng hiếu thảo, báo đáp công ơn ông bà, cha mẹ khi các cụ còn sống.

Một món ăn ngon lúc đói lòng, một cái áo ấm khi trời lạnh, một lon sữa, thuốc men khi ốm đau, một lời thăm hỏi ân cần khi buồn bã mà con cháu dâng tặng ông bà cha mẹ lúc còn sống, thiết tưởng có giá trị muôn phần hơn môn cao cổ đầy và tiếng khóc than thảm thiết lúc ông bà cha mẹ đã khuất. Khi các cụ qua đời thì lập tức bước vào một thế giới khác do Chúa định. Trường hợp

nếu các cụ đã tin thờ Chúa thì được về với Chúa hưởng nước thiêng đàng. Chúa Giê-xu phán "Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiêng đàng đã sẵn sẵn"

trước cho các người từ khi dựng nên trời đất." (Ma-thi-ơ 25:34). Nếu các cụ trước kia không tin thờ Chúa thì nay chờ ngày Chúa phán xét công bình như Kinh Thánh khẳng định: "Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán xét" (Hê-bơ-rơ 9:27). Ông bà, cha mẹ dù yêu thương chúng ta bao nhiêu đi nữa, một khi đã qua đời, thì không còn liên lạc gì với trần gian, không có quyền ban phước hay giáng họa, không nhận hưởng được lễ vật gì từ sự chúng bái hay van vái của chúng ta. Tất cả những phước hạnh tươi đẹp chúng ta đã có, đang có và sẽ có được đều hoàn toàn do Đức Chúa Trời ban cho mà thôi. Chúng ta phải hết lòng biết ơn Ngài, thờ phượng Ngài, cầu khẩn với Ngài và vâng lời Ngài mới là phải lẽ. Người xưa có câu nói mỉa mai: "Sống không cho ăn, chết làm cỗ, làm văn tế ruồi". Không bao giờ có bậc cha mẹ dạy như thế cả. Và lại khi con cháu cúng giỗ, không hề có chuyện người chết về ăn cả chỉ có người sống ăn uống với nhau, đôi khi trở thành dịp nhậu nhẹt, rồi sanh ra cãi cọ rầy rà, thắc mắc không hay. Giả sử người chết có hưởng được của cúng thì liệu người sống có còn bình tĩnh ngồi ăn không? Nếu bảo phải thấp nhang đèn, phải lập bàn thờ, bài vị, phải cúng giỗ theo lối cổ truyền mới có hiệu, thế thì có bao nhiêu dân tộc khác ở Âu châu, Mỹ châu, Úc châu và cả Phi châu đã không làm như vậy, thì họ bất hiếu cả sao? Trong cả năm, con cháu không cúng thì người chết lấy gì ăn, lấy gì hưởng để chờ đến ngày cúng giỗ?

Vì quan niệm như vậy, nên người Tin Lành không cúng giỗ. Khi có hợp mặt truyền thống gia đình, người Tin Lành thường nhắc đến công ơn ông bà cha mẹ, cầu nguyện tạ ơn Chúa, xin Chúa ban bình an, sức khỏe cho người thân còn sống. Người Tin Lành tôn trọng và thường xuyên thăm viếng chăm sóc mồ mả của ông bà cha mẹ và người thân. Do ảnh hưởng của lời Chúa dạy mà nghĩa trang của các nước Âu Mỹ theo đạo Tin Lành được chăm sóc thật chu đáo, đẹp đẽ chẳng khác nào những cơn viên đầy hoa lá. Người Tin Lành cũng tôn trọng bà con ruột thịt, yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ bà con và những ai đang cần giúp đỡ, những vấn đề gì liên quan đến tín ngưỡng, đức tin thì không dám làm trái Lời Chúa dạy.

Mặt khác, thử xem phong tục về thờ cúng. Trên bàn thờ tổ tiên, người ta thờ Ngũ Đại gồm có 5 bài vị thờ vị: Cao Tăng, Tổ, Hiên. Khi có người trong tộc qua đời, thì con cháu mang tên người mới chết đặt vào chỗ ông Hiên, đưa ông Hiên lên ông khảo, đưa ông khảo lên ông Tổ đưa ông Tổ lên ông Tăng, đưa ông Tăng lên ông Cao. Như thế phải bỏ ông Cao ra khỏi bàn thờ. Thờ phượng như vậy làm sao đủ được thỉnh thoảng cứ phải bỏ bớt các vị trên trước, không thờ nữa. Người Tin Lành tin rằng loài người phải hết lòng thờ phượng Đức Chúa Trời theo như lời Chúa dạy trong Kinh Thánh mới là thờ đầy đủ. Chúa là Đấng Tạo Hóa và bảo tồ n vạn vật, cũng là Đấng cần quyết họa phước trên đời sống chúng ta. Thờ phượng Đức Chúa Trời giống như tưới gốc cây là tưới được cả cây, chứ không phải chỉ tưới cành, tưới ngọn. Và lại người Tin Lành rất kính sợ điều răn của Chúa dạy, "Các người không được thờ thần nào khác ngoài ta" (xuất hành 20:3)

Như vậy quý vị thấy người Tin Lành là người hiểu thảo theo phương cách đúng và thực tế không bỏ ông bà. Mong quý vị mau trở lại thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng Chân Thần, như người con đi xa trở về nhà Cha, vâng lời Thiên Phụ chúng ta. Đó mới là hiếu thật, đó mới là sự thờ phượng đẹp lòng Chúa, đẹp lòng tổ tiên và ích lợi cho bản thân vậy.

Mục Sư Nguyễn Văn Huệ

Bài vở cộng tác và góp ý xin gửi về tintuc@hoithanh.com

Nếu bạn có một quyết định và muốn tìm hiểu thêm về niềm tin và cách bước [theo](#) Chúa Giê-xu, xin hãy gửi email đến tintuc@hoithanh.com.

Nguồn: <http://hoithanh.com/Home/tin-lanh/cho-nguoi-viet/1861-co-phai-theo-dao-tin-lanh-la-bo-ong-bo-ba.html>



Tin Lành tại Việt Nam

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Nhà thờ Tin Lành Đà Lạt

Đức tin [Cải cách Kháng Cách](#) được truyền bá tại [Việt Nam](#) từ cuối [thế kỷ 19](#) do nỗ lực của các [nhà truyền giáo](#) thuộc [Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp](#) (*Christian and Missionary Alliance*; C&MA). Năm [1911](#) thường được kể là năm đánh dấu Kháng Cách đến Việt [Nam](#).

Mục lục

■ [1 Lịch sử](#)

- [2 Quá trình phát triển](#)
- [3 Tin Lành tại Việt Nam hiện nay](#)
- [4 Xem thêm](#)
- [5 Chú thích](#)

Lịch sử

Theo một số nhà nghiên cứu, từ giữa [thế kỷ 19](#), [Hội truyền giáo thuộc địa](#) thuộc [Giáo hội Tin lành Pháp](#) đã gửi một số [mục sư](#) tuyên úy sang [Hà Nội](#), [Hải Phòng](#) và [Sài Gòn](#) để phục vụ cho nhân viên và [binh](#) lính quân đội viễn [chính](#) Pháp, ngoài việc phục vụ đức [tín cho](#) những người này, các mục sư Pháp cũng đã chú ý truyền giáo cho người Việt Nam và mời gọi các nhà truyền giáo Tin lành Pháp đến Việt Nam, tuy nhiên kế hoạch truyền giáo do các mục sư Pháp triển khai không đạt được nhiều kết quả

Sau đó, từ cuối thế kỷ 19, một số hội truyền giáo khác từ [Bắc Mỹ](#) đến Việt Nam. Lúc đầu, một số mục sư thuộc [Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp C&MA](#) tới Việt Nam tìm hiểu trước, tới đầu năm 1887 mục sư [Albert Benjamin Simpson](#), người sáng lập C&MA trên đường đi tuyên đạo Tin Lành ở vùng [Hoa Nam](#), [Trung Quốc](#) đã sang Việt Nam nắm tình hình và quyết định sự nghiệp truyền giáo tại Việt Nam. Tới năm 1893, mục sư D.Leclaccheur đến Sài Gòn nghiên cứu, sau khi về nước ông đã báo cáo đầy đủ với mục sư A.Simpon và khẳng định rằng cửa vào Việt Nam và xứ Đông Dương thuộc Pháp đã mở rộng cho việc truyền giảng Tin Lành

Sau những lần các mục sư của C&MA đến miền bắc Việt Nam nhưng chưa đạt được nhiều kết quả do các mục sư chủ yếu từ chi hội tại [Quảng Tây](#), TrungQuốc. Tới năm 1911, hội C&MA đã cử các mục sư P.Hosles và G.Hughes tới [Đà Nẵng](#), ở đây các mục sư đã lập được Hội thánh Tin Lành đầu tiên tại Việt Nam, chính vì vậy năm 1911 được xem là mốc chính thức đánh dấu sự du nhập của Tin Lành vào Việt Nam

Quá trình phát triển



một [nhà thờ](#) Tin Lành tại [Tiên Giang](#)

Sau khi đặt cơ sở được tại Đà Nẵng, mục sư A.Simpon đã bổ nhiệm 9 giáo sĩ thuộc C&MA vào Việt Nam, tới năm 1915 lấy lý do là các mục sư Tin Lành C&MA hoạt động gián điệp cho [Đức](#),

chính quyền Pháp ở Đông Dương đã cấm các giáo sĩ C&MA hoạt động, phải tới khi mục sư R.Jaffay - phó hội trưởng CMA gặp [toàn quyền Đông Dương](#), các giáo sĩ thuộc CMA mới được tự do truyền đạo

Tới năm 1916, C&MA đã thành lập được 16 chi hội Tin Lành tại Việt Nam trong đó có 5 chi hội ở [Bắc Kỳ](#), 6 chi hội ở [Trung Kỳ](#) và 5 chi hội ở [Nam Kỳ](#). Các chi hội trên đều nằm trong một tổ chức thống nhất là [Hội thánh Tin Lành Đông Pháp](#)

Năm 1920, nhà in mang tên Tin Lành đầu tiên được xây dựng tại Hà Nội. Các ấn phẩm [kinh thánh](#), [thánh ca](#), các ấn phẩm truyền giáo, nguyệt san thánh kinh khác được in bằng [tiếng Việt](#), chỉ trong vòng 2 năm tới năm 1922 nhà in Tin Lành đã phát hành hơn 12.000 ấn phẩm

Năm 1921, trường Thánh kinh đầu tiên được mở tại Đà Nẵng dưới sự quản lý của mục sư D.Jeffrey, chương trình đào tạo của trường dựa theo trường Thánh kinh Nyack tại [Mỹ](#). Khóa đầu tiên có 8 chủng sinh, tới khóa đào tạo năm 1930 có tới 99 chủng sinh

Tới năm 1928, Đại hội đồng các mục sư đã quyết định phân chia Tin Lành tại Việt Nam thành hai hạt là Bắc-Trung hạt và Nam hạt, tới năm 1931 chia thành ba hạt Bắc - Trung - Nam tồn tại đến năm 1954, tính đến năm 1940 ở Việt Nam có 189 chi hội và khoảng 15.000 tín đồ, trong thời kỳ [đế quốc Nhật](#) vào Đông Dương từ năm 1940, phần lớn các giáo sĩ được triệu hồi về nước, nhiều hội thánh ngừng hoạt động,

Năm 1945, sau khi người Nhật rút lui Hội thánh được đổi thành tên mới là [Hội thánh Tin Lành Việt Nam](#). Tới năm 1948 các hoạt động của Tin Lành ở cả ba miền mới được phục hồi trở lại

Sau [hiệp định Genève, 1954](#), Hội thánh bị chia làm thành hai hội thánh là [Hội thánh Tin Lành Việt Nam \(miền Bắc\)](#) và [Hội thánh Tin Lành Việt Nam \(miền Nam\)](#). Do phần lớn mục sư, tín đồ di cư vào nam nên Hội thánh Tin Lành miền Nam được coi là tiếp nối của Hội thánh Tin Lành Việt Nam

Tại miền Nam, từ sau năm 1954 có rất nhiều hội thánh Tin Lành đã được thành lập lại Việt Nam bởi các hệ phái Tin Lành khác nhau, ngoài Hội thánh Tin Lành Việt Nam được hình thành sớm nhất từ C&MA vào năm 1911, thì trong thời kỳ 1954-1975 có thêm các hội thánh khác như: [Hội thánh Cơ đốc Truyền giáo Việt Nam](#), [Hội thánh Cơ đốc phục lâm Việt Nam](#), [Hội thánh Liên hữu Cơ đốc](#), [Hội thánh Báp Tít Ân Điển](#),...được hình thành. Tính đến hiện nay ở Việt Nam có khoảng vài chục hội thánh thuộc các hệ phái Tin Lành đang hoạt động truyền đạo^[1]

Tin Lành tại Việt Nam hiện nay

[Hội thánh Tin Lành Việt Nam](#) (*The Evangelical Church of Vietnam*) được xem là tiêu biểu cho cộng đồng Kháng Cách, cho đến nay vẫn là giáo hội Kháng Cách có số tín hữu đông nhất. Có lẽ vì vậy danh xưng **Tin Lành** (*Evangelical*) thường được dùng thay thế cho Kháng Cách (*Protestant*). [Tin Lành](#) có nghĩa là tin tức tốt lành theo cách gọi của các nhà truyền giáo đầu tiên của Kháng Cách tại Việt Nam.

Hiện nay, do điều kiện lịch sử để lại. Cơ cấu tổ chức, cơ sở, số lượng mục sư, tín đồ đại đa số thuộc về Hội thánh Tin Lành miền Nam. Về cơ cấu Hội thánh miền Nam có ba cấp: **Tổng liên hội**, **địa hạt** và **chi hội**, tới năm 2000 Đại hội đồng các mục sư lần thứ 43 đã quyết định thay đổi về tổ chức, bỏ cấp địa hạt chỉ còn hai cấp hành chính là *Tổng liên hội* và *Chi hội*, ở các tỉnh/thành phố được lập các *Đại diện* hoặc *Ban đại diện*

Có khoảng 1 triệu^[2] tín hữu Kháng Cách thuộc nhiều giáo phái khác nhau rải rác trên toàn quốc, phần lớn tập trung tại miền Nam, trong số đó có nhiều người thuộc các dân tộc thiểu số tại **Tây nguyên** ^{[3][4]}.

Trong các hội thánh thuộc các hệ phái Tin Lành khác nhau đang hoạt động tại Việt Nam thì **Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)** có số **mục sư** và **tín hữu** đông đảo nhất, hiện nay hội thánh có khoảng 115 mục sư và 350.000 tín hữu. Kế tiếp là **Hội thánh Cơ đốc Liên hữu** với 45.000 tín hữu, **Hội thánh Cơ đốc Phục lâm Việt Nam** với 22.000 tín hữu, **Hội thánh Cơ đốc Truyền giáo Việt Nam** với 15.000 tín hữu, **Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc)** với 10.000 tín hữu,... và những tín hữu còn lại thuộc về hàng chục các hội thánh (nhóm) Tin Lành khác^[5]

Xem thêm

- [Hội thánh Tin Lành Việt Nam](#)
- [Hội thánh Cơ đốc Truyền giáo Việt Nam](#)

Chú thích

- [↑] <http://mattran.org.vn/Home/TapChi/so%2068/stctmt.htm>
- [↑] Khó có thể đưa ra con số chính xác về số tín hữu Kháng Cách tại Việt Nam, nhưng theo ước tính được nhiều người chấp nhận, con số này là khoảng 1 triệu. Xem [Protestantism by country](#)
- [↑] <http://viet.vietnamembassy.us/tintuc/story.php?d=20050803170205>
- [↑] Mai Lý Quảng, Glimpses of Vietnam, NXB Thế Giới, Hà Nội 2004, tr. 120
- [↑] <http://mattran.org.vn/Home/TapChi/so%2068/stctmt.htm>

Nguồn:http://vi.wikipedia.org/wiki/Tin_L%C3%A0nh_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Nam



Tin Lành Việt Nam Và Thần Linh Sự Sống

Thứ tư, 06 Tháng 7 2011 22:39



Hoithanh.com - Lễ kỷ niệm 100 năm Tin Lành truyền đến Việt Nam đã được diễn ra cách long trọng và vinh hiển danh Chúa tại 3 thành phố lớn trên đất nước Việt Nam (Đà Nẵng - Hà Nội - TP HCM). Dầu tháng 6 đã qua đi nhưng Đức Thánh Linh vẫn luôn đồng hành cùng Hội Thánh Chúa và âm vang của Lễ Kỷ Niệm vẫn còn đọng mãi trong tâm lòng mỗi tôi con Chúa để nhắc nhở, khích lệ dân sự Chúa tại Việt Nam tiếp tục hoàn thành đại mạng lệnh Chúa giao. Trong tình thần ấy, Hoithanh.com xin giới thiệu bài viết "Tin Lành Việt Nam và Thần Linh Sự Sống" của MS Nguyễn Minh - Viện Thần Học MTI Việt Nam. BBT xin chân thành cảm ơn MS Nguyễn Minh đã gửi bài viết và tiếp tục kêu gọi sự cộng tác của tôi con Chúa khắp nơi.

Tin lành được truyền đến Việt Nam vào đầu thế kỷ 20 (1911-2011) đến nay đã tròn 100 năm (chưa kể Giáo Hội Công Giáo đã có mặt tại Việt Nam từ trước đó). Thật quá muộn cho Đông Dương trên bản đồ thế giới. Tôi gẫm nghĩ lại xem: 100 năm trước có bao nhiêu người đã từng nghe đến Tin lành mà còn sống đến ngày hôm nay? Và bây giờ, 100 năm qua, có bao nhiêu người còn lại có mặt trong ngày vui trọng đại mừng Lễ Kỷ Niệm lớn lao này? Và 100 năm sau nữa, kể cả tôi, ai sẽ còn có mặt để dự lễ kỷ niệm... "200 năm"? Rồi thêm 100 năm nữa và 100 năm sau nữa...? Tôi không thể biết được những ai, những con người nào được nghe đến Tin lành và có mặt trong đoàn người đổ về Đà Nẵng sau này, cái nôi của Tin Lành Việt Nam? Chẳng ấy những câu hỏi sinh ra trong tưởng tượng. Một trăm (100) năm sau nữa, bao thế hệ con người sẽ đi qua, bao chứng tích của lịch sử sẽ phai tàn... và "Tin lành này về Nước Đức Chúa Trời" (Mat vẫn sẽ còn được giảng ra trên khắp đất nước Việt Nam chúng ta (nếu Chúa Giê-xu chưa trở lại)).

Thế hệ của chúng ta hôm nay, chắc chắn sẽ không có mặt trong đoàn dân sự Chúa 100 năm sau nữa, và có lẽ con cháu chúng ta cũng vậy. Một trăm năm sau nữa sao mà xa vời đến thế! Nhưng, vẫn có một Đấng trước đây nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm qua vẫn có mặt cho đến đời đời vẫn đang chứng kiến Tin lành đến và ở lại với Việt Nam. Đấng ấy không hề chết, Đấng ấy là Đấng sống, đi giữa dân sự Tin lành cho đến ngày tận chung thế giới. Đấng ấy là Đức Thánh Linh Sự Sống, từ muôn ngàn năm qua, là Thần Linh của Chúa Giê-xu, Đấng sống với Hội Thánh, kiện toàn Hội Thánh và dân sự Ngài trong cõi lịch sử nhân loại.

Tôi nhắm mắt lại, rồi thử hình dung ra viễn cảnh sau 100 năm nữa, lúc ấy “Tin Lành tại Việt Nam” sẽ là...

TIN LÀNH ĐẾN VIỆT NAM QUA CHÚA GIÊ-XU PHỤC SINH

Tin Lành tại Việt Nam là những hình ảnh sống động mang chân dung của Chúa Giê-xu sống trong mỗi người Tin hữu Cơ-Đốc qua “*Thần Linh của Thánh Đức*”, để tiếp tục sống và dâng hiến cuộc đời mình hầu việc cho Chúa Phục sinh, và *mong chờ một ngày kia sẽ gặp lại Chúa Phục sinh của mình*. Chúng ta là những Cơ-Đốc nhân đang mang lấy “Linh” Chúa Giê-xu Phục sinh trong đời sống mình, chúng ta phải duy trì Sự Sống Phục sinh ấy bằng một đời sống trưởng thành, nên Thánh, “*Tâm thức vóc giặc của Đấng Christ trong đời Tin Đạo của mỗi người*” (Êph. 4:13) đối với đồng bào, dân tộc Việt Nam chúng ta.



Nguyện lửa phấn hưng đến với dân tộc Việt Nam

Nếu chúng ta chỉ là những người “theo” Chúa Giê-xu bình thường như mọi người khác, và không có gì đặc biệt cả, thì chưa thể gọi là “Cơ-Đốc nhân” được (xem CVSD. 11:26b xảy ra sau Chúa Phục sinh). Bằng chứng là lúc Chúa Giê-xu bị treo lên cây gỗ, các môn đồ Ngài chạy tán loạn, mỗi người mỗi nơi vì sợ hãi khi thấy Thầy của mình bị bắt và bị nhục hình đến như vậy, duy nhất một môn đồ có mặt trong buổi chiều hành hình hôm ấy dưới chân thập tự giá là môn đồ Giăng và bà Ma-ri cùng các phụ nữ khác... (Giã. 19:26). Nếu là chúng ta chưa có Linh Sự Sống

Phục sinh của Đấng Christ, chỉ là những người “theo Đạo” thì khi gặp khó khăn, bắt bớ xảy đến chúng ta cũng “bỏ chạy” như các môn đồ của Ngài khi xưa mà thôi! Tin Lành Việt Nam không phải là những người như thế!

TIN LÀNH TẠI VIỆT NAM SỐNG BỞI ĐỨC THÁNH LINH SỰ SỐNG

Sự sống của chúng ta mỗi ngày thế nào thì Linh Sự Sống Chúa Phục sinh cũng phải được phát huy mỗi ngày thế ấy (Luc. 9:23). Chúng ta không được phép an vị, tự hào chỉ với một chút ý thức hoặc mang tiếng là Cơ-Độc nhân của Chúa Giê-xu bằng một cuộc đời kém cỏi, không trưởng thành thuộc linh, không kết quả, không sinh Bông trái của Linh Sự Sống thì làm sao xứng đáng được với Đấng đã Phục sinh đối với mình? Nhưng *“anh em đã nhận lấy Đấng Christ thế nào, thì hãy bước đi với Ngài thế ấy”* (Côl. 2:6).

100 năm trước, các bậc tiền nhân đã sống và chết cho Đấng Sống vĩ đại là Chúa Giê-xu Christ như thế nào? Phải chăng những gian nan, bắt bớ, tù đầy, chiến tranh, đàn áp, bị nghi kỵ, bị dèm pha, bị vu oan, bị bạc đãi v.v... có làm nhụt chí người tin theo Chúa Giê-xu không? Có và không!

Có! Khi người tin Đạo chỉ là những người “theo” Đạo giống như các môn đồ Chúa Giê-xu khi xưa. Họ đã chạy toán loạn trong nỗi sợ hãi cùng cực từ đêm vườn Ghestsemanea, để rồi thất vọng khi nhìn thấy Thầy của mình bị đối xử như một tên cướp. Họ ngã quỵ trong đau đớn ê chề, không còn chút sự sống nào đối với Thầy của mình nữa để rồi rủ nhau đi đánh cá, trở lại đời sống cũ mà dường như chưa hề biết Thầy của mình là Chúa như họ đã từng xưng tụng khi lúc sinh thời (lời xưng nhận của Phi-e-rô trong Math. 16:16). Chúng ta cũng có những con người đã từng có một thời sống chết với Tin Lành, nhưng đã làm bạn với “Tin dữ” chỉ may mắn trong phút chốc, vì họ không còn tin nơi Chúa Sống của họ nữa. Ở Việt Nam này đã có nhiều con người như thế, cũng giống như nhiều người trong đoàn dân đông theo Chúa Giê-xu để rồi lại quay lưng đòi đóng đinh Ngài lên cây gỗ.

Không! Khi người tin Đạo không phải là những người “theo” Đạo. Họ biết và tin Chúa Giê-xu, dù ở trong lúc nguy nan, họ vẫn đứng lại để đương đầu với mọi gian nan, thử thách. Họ muốn làm anh hùng đức tin ư? Phải lắm, anh hùng chẳng bởi gươm giáo, hay bởi hòn tên mũi đạn mới là anh hùng. Anh hùng bằng sự đánh đổi mạng sống của mình cho lao tù, bắt bớ, cho dèm pha, cho vu khống, sự chết là giá cuối cùng họ chấp nhận mà không hề làm nao sòn đức tin nơi Chúa Giê-xu Sống trong họ. Tại sao lại có những con người anh hùng như thế. Không có gì khó hiểu cả. Chỉ bởi họ có Linh Sự Sống của Chúa Sống sống trong họ, sống cùng họ, sống với họ. Họ, là những bậc tiền nhân của Tin Lành Việt Nam đã sống bằng sự sống màu nhiệm bởi Linh Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu phục sinh để chúng ta có được một gia sản 100 năm Tin lành hôm nay.



Hãy mở lòng ra để đến với Chúa

Chúng ta nhận thấy, Tại sao có nhiều Tín hữu Cơ-Đốc không thể lấy đời sống mình làm chứng nhân tốt cho Đấng Christ được? Họ có một đời sống “què quặt“, nghèo thiếu sức mạnh từ trên cao nên không thể nói gì và làm được gì cho Chúa Sống của mình. Thiết nghĩ, Lời Đức Chúa Trời chép rằng: *“Nhưng khi Đấng Yên ủi đến, Đấng mà Ta sẽ từ nơi Cha sai đến với các con, Ngài là Thần Chân lý ra từ Cha. Chính Ngài sẽ làm chứng về Ta”* (Giã. 15:26), và *“Ngài sẽ tôn vinh Ta, Ngài sẽ lấy những gì thuộc về Ta mà công bố cho các con. Mọi điều Cha có là của Ta, nên Ta nói rằng: Ngài sẽ lấy những gì thuộc về Ta mà công bố cho các con”* (Giã. 16:14-15).

Đức Thánh Linh đóng vai trò tối quan trọng trong việc duy trì và bảo tồn Tin Lành của Ngài cho dân tộc Việt Nam chúng ta. Khi 100 năm trước, Ngài là ai? Rồi 100 năm qua chúng ta đã biết Ngài. Và 100 năm sau nữa, Ngài vẫn tồn tại, vẫn vững vàng có mặt trên đất nước này. Bạn và tôi đừng “đi theo” Đạo mà hãy “sống và làm theo” Đạo. Chân lý màu nhiệm và thực tế đó đã chứng minh cho bao thế hệ đi qua trong suốt chiều dài lịch sử 100 năm Tin Lành tại Việt Nam này. Chẳng hề có hoa hồng trong lối đi của Tin Lành Việt Nam khi đến và khi đã có mặt tại quê hương chúng ta. Cũng chẳng hề có lấy nhiều niềm vui còn ít hơn bao nỗi buồn của dân tộc mà Tin Lành cũng cùng chịu chung số phận với đồng bào của chúng ta. Nhưng Đức Thánh Linh Sự Sống vẫn Sống, để từ đó người Việt Nam “nhìn thấy” Tin Lành mà mau chạy đến với Chúa Giê-xu.



Chúa Giê-xu ơi, con khát khao Ngài

Đức Thánh Linh ngự bên trong chúng ta, chính Ngài là *Đấng làm chứng*, Ngài sẽ lấy *đều thuộc về Chúa Sống để dạy chúng ta làm chứng cho Chúa Sống của mình.*, chính Ngài sẽ làm *sáng Danh Chúa Sống*, là *Đấng Christ Phục sinh*. Kinh Thánh xác nhận như vậy để chúng ta nhìn ra vấn đề: tại sao chúng ta không thể có một đời sống làm chứng cho Chúa Giê-xu Sống của mình được! Nếu không có Linh Sự Sống làm chứng cho *Đấng Sống* thì chúng ta không thể làm chứng cho ai được, đó là điều chắc chắn tại sao Tin Lành chưa thể truyền đến hết dân tộc Việt Nam này.



Những tấm lòng của các bạn trẻ đang đến với Chúa

Bên cạnh việc Đức Thánh Linh Sự Sống làm chứng về Chúa Giê-xu qua chúng ta thì Kinh Thánh cũng dạy, chính chúng ta cũng phải làm công việc *chứng nhân cho Chúa Giê-xu* chứ không phải chỉ ngồi đó mà thụ động chờ để cho *Linh Sự Sống của Cha* hành động, bởi chúng ta là những Tín hữu Cơ-Đốc đã từng ở cùng với Chúa Phục sinh của mình từ lúc ban đầu (Giã. 15:27). Chẳng hề có ai nói rằng mình là một Cơ-Đốc nhân mà chưa có kinh nghiệm về Chúa Sống của mình, *nếu chúng ta chưa thể chết được với Ngài thì cũng không thể sống được cho Ngài chỉ ít là một phút đồng hồ trong cuộc đời mình* (Rôm. 6:8,11). Cơ-Đốc nhân chúng ta sống để làm chứng cho Chúa Sống của mình bằng Linh Sự Sống siêu nhiên bởi Quyền năng Đức Thánh Linh sống động bên trong mỗi cuộc đời chúng ta. Mạng lệnh ấy không hề suy giảm, không hề nguội tắt bên trong mỗi con người Tín hữu Cơ-Đốc đối với đồng bào, dân tộc mình, kể từ khi nhận lãnh Tin Lành cho đến cuối cuộc đời mình.

ĐỨC THÁNH LINH VỚI TIN LÀNH VIỆT NAM 100 NĂM SAU NỮA...

Tôi chợt thấy mình lơ lửng trong giấc chiêm bao. 100 năm sau nữa quý vị và tôi sẽ không còn có mặt trên đất nước này để lại đón chào kỷ niệm 200 năm Tin lành truyền đến Việt Nam. Nhưng 100 năm sau nữa, Đức Thánh Linh Sự Sống vẫn còn có mặt y nguyên như thuở ban đầu. Ngài sẽ được nhắc đến trong mọi sinh hoạt của Hội Thánh Chúa, trong mọi đời sống Đạo của con dân Chúa, trong các thế hệ tiếp bước theo sau và đồng bào Việt Nam của tôi vẫn nhận ra Ngài và tôn trọng Ngài. Ôi, chừng ấy thời gian đằng đẵng trôi qua, “Tin lành Việt Nam” vẫn đứng vững bởi vì Ngài là Đấng Linh Sự Sống vẫn đứng vững tại đất nước này.

Không có điều gì lo sợ hoặc quá khủng hoảng khi tưởng tượng ra những hình ảnh tiêu cực của 100 năm sau. Con người chúng ta sẽ qua đi, mọi chính thể và thế giới này sẽ qua đi, mọi thế lực và chủ quyền của thế gian này cũng sẽ qua đi, nhưng Đức Thánh Linh là Đấng đang dẫn dắt Hội Thánh Chúa vượt qua bao thăng trầm khốn khó trong quá khứ của 100 năm trước, Ngài sẽ không bao giờ qua đi với 100 năm, 200 năm hoặc mấy trăm năm nữa về sau này...

Đối diện với 100 năm sau, Bạn đọc và tôi hãy thực hiện một điều: “Anh em đã nhận Đức Chúa Giê-xu Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy” (Côl. 2:6), và “Hãy bước đi theo Thánh Linh... Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống, thì cũng hãy bước theo Thánh Linh vậy” (Gal. 5:25).

Nguyện Đức Chúa Trời là Đấng ban Linh Sự Sống của Ngài để hết thấy chúng ta nhận ra được giá trị cuộc đời Cơ-Đốc của mình ngõ hầu có một đời sống Đạo tích cực hơn, kết quả hơn cho 100 năm sau nữa... Hãy sống vì Đấng đã ban sự sống trên hết thấy chúng ta. A-men !

Chú thích:

- Bài viết cũ (Đức Thánh Linh Sự Sống) viết từ năm 2009, đã đăng trên tinlanh.ru được chỉnh sửa và viết mới lại nhân dịp “Kỷ niệm 100 năm Tin lành truyền đến Việt Nam”.

- Cụm từ “*Tin Lành Việt Nam*” trong bài viết này mang ý nghĩa là mọi hệ phái Tin lành Việt Nam nói chung.

Nguyễn Minh

Ảnh: Hoithanh.com

Bài vở cộng tác và góp ý xin gửi về tintuc@hoithanh.com

Nguồn: <http://hoithanh.com/Home/100-nam-tin-lanh-vn/2002-tin-lanh-viet-nam-va-than-linh-su-song.html>

